

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

viên linh

MỘT GIỜ VỚI
QUỐC VỤ KHANH
MAI THỌ TRUYỀN

khẩu súng
gói thuốc

Truyện Hoàng Hải Thủy



MẶC ĐỒ

mặc cảm kaki ?

ĐẶC TÁC
GIẢ KHÁC
TRONG
SỐ NÀY

ký giả lô rãng

■ tú kếu

■ thanh tâm tuyến ■

võ phiến ■ tần vy

■ cung trầm tượng ■

nguyên hữu hiệu

NGUYỄN ĐẠT THỊNH



NƠI CHỈ CÓ
MỘT NGƯỜI
TRONG SẠCH

CÁCH đây một năm trong lúc ngồi tán gẫu chuyện đời ở một hội quán tại Saigon, tướng Vanuxem nói đùa nửa thật bảo tôi :

— Dân tộc VN các anh có một căn bệnh vừa nghiêm trọng vừa nguy hiểm : đó là căn bệnh căn bệnh Các anh tưởng rằng người Pháp, người Mỹ, hay Hà Nội hơn gì các anh sao ?

Tuần trước, nhân đến thăm Trung Tướng Vĩnh Lộc, tôi lại được nghe Trung Tướng nhắc đến một căn tương tự cũng của Vanuxem.

Ông ta nói với vị Tướng Lĩnh cầm đầu phái đoàn quân sự VN tại cuộc hội đàm Ba Lê :

— Tôi không thể thi bộ từ khách sạn Majestic đến khách sạn Caravelle — quãng đường dài khoảng 500 thước — mà không gặp ít nhất 10 người VN chặn tôi lại để nói với tôi về sự bất lực thất bại, tham nhũng của những người VN khác.

Bà Suzanne Labien cũng than với Trung Tướng Vĩnh Lộc rằng trong thời gian lưu trú tại Saigon bà bị quấy rầy quá nhiều bởi những người "ghét" tham nhũng.

Bà kết luận :

— Cuối cùng những người này nhét vào đầu tôi cái ấn tượng là tất cả nước VN đều tham nhũng trừ người đang đối thoại với tôi.

Tham nhũng đã là một thứ ung thư tàn phá cơ thể Việt Nam mà "tổ tham nhũng" lại cũng thành một thứ bệnh ghê làm bẩn thỉu cái cơ thể đã bị tàn phế của đất nước đau thương này.

Chúng ta trách người ngoại quốc không hiểu thấu đáo chính nghĩa cuộc chiến đấu gian khổ của chúng ta. Nhưng chúng ta cũng phải chấp nhận sự nản lòng hợp lý của họ khi họ đem của, đem người giúp đỡ một dân tộc chỉ có một người trong sạch : người đang đối thoại với họ.

Thật trạng của nước VN chúng ta bị dốt đến như vậy sao ? !

XIN được miễn bàn về bệnh tham nhũng, thứ bệnh đã được nhiều người chẩn bệnh, nhiều thầy bốc thuốc để chỉ dành trang báo này cho căn bệnh mới : bệnh "tổ tham nhũng".

Vì trùng gây nên bệnh "tổ tham nhũng" là một thứ hợp trùng phức tạp. Mỗi thọt nhìn ta thấy nó màu trắng, thứ màu của vỏ trứng, trong sạch. Nhưng đặt vào kính hiển vi thì thứ trùng này còn đen hơn, bẩn hơn vì trùng tham ô — thứ trùng đã tạo nên bệnh tham nhũng.

Hợp trùng "tổ tham nhũng" gồm các loại vi trùng ganh ghét, thù hận và có cả vi trùng tham ô nữa. Điều này nghe hơi trái tai nhưng đó lại là sự thật : hơn một lần chúng ta đã thấy bệnh "tổ" — không hơn không kém — chỉ là một hình thái tham nhũng khác.

(XEM TIẾP TRANG 4)

MƯỜI MỘT NHÀ VĂN PHÁP

nathalie sarraute

henri troyat

francoise mallet - joris

maurice druon

marcel jouhandeau

georges simenon

frederic darc

guy des cars

roger peyrefitte

andre p. de mandiargues

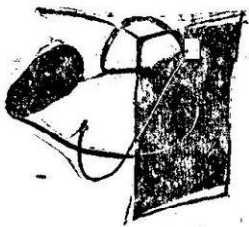
hervé bazin

TRẢ LỜI MỘT CUỘC PHÒNG VÁN

TÔI
VIẾT VĂN
NHƯ
THẾ NÀO ?

"Tôi Viết Văn Như Thế Nào ?" là một trong những câu hỏi mà bất cứ nhà văn nào cũng có dịp đặt ra với mình, nhân một cuộc phỏng vấn, một thắc mắc của độc giả, một tìm hiểu đến từ phía ngoài. Mới đây, trong số tháng 7-69 của tạp chí Constellation, Ursula Zenssch đã tôi gặp mười một nhà văn tên tuổi của Pháp, để hỏi về việc Viết văn của họ. Mỗi người, trong mười một người được hỏi, đều trình bày thẳng thắn những thói tật, những kinh nghiệm của họ trước khi ngồi vào bàn viết, trong khi quan sát, ghi chép, và sau khi câu văn được viết ra. Họ đã viết mấy lần một câu văn, đã sửa chữa như thế nào, đã xé bỏ như thế nào ? Họ làm việc mấy giờ một ngày, và họ viết dễ hay khó ? Bài phỏng vấn của tờ Constellation là một tài liệu đáng đọc. Bọn Nguyễn Nam trình bày lại tài liệu đó, qua Việt Ngữ, nơi trang 5 số báo này.

XEM BÀI TRANG 5



Ký giả LÔ RĂNG NGƯỜI VÀ VẬT

KỂ DU CA PHẠM DUY

Tối thứ ba tuần qua trên khung kính nhỏ của Vô Tuyến Truyền Hình tôi có dịp gặp lại **Phạm Duy**, người nhạc sĩ dân ca của 3 miền đất nước. Trả lời cuộc phỏng vấn của chương trình Sinh Hoạt Văn Học Nghệ Thuật do nhà thơ Trần Dạ Từ phụ trách, Phạm Duy đã cho biết là hiện nay anh đang soạn những ca khúc bắt nguồn từ dân ca miền Nam. Không chải chuốt như dân ca miền Bắc, không sâu muộn như dân ca miền Trung, dân ca miền Nam cứng cỏi, khỏe mạnh mà «thơ» vô cùng: «Tóc em sợi vắng sợi dài—Lan Huệ sầu ai—trong tươi ngoài héo». Phạm Duy đã ôm đàn đệm cho Kim Tước hát và sau đó chính Phạm Duy đã hát lấy ca khúc của mình. Phạm Duy vẫn có một phong độ riêng—dù rằng bây giờ tóc anh đã bạc, tiếng hát đã mòn. Tiếng hát này làm nhớ cả một thời kháng chiến. Phạm Duy thời đó là một kẻ «du ca» trước khi là một nhà soạn nhạc.

Tôi được nghe tiếng Phạm Duy từ những năm đầu 1940—nghe như một huyền thoại xa vời. Một thanh niên «con nhà» tự nhiên «bỏ học», ôm đàn đi theo một gánh hát dạo từ Bắc vào Nam. Gánh Charlot Miêu—những inter-scène, anh ôm đàn ra ca «cải cách». Bài hát ruột của Phạm Duy ngày đó là bài «Buồn Tàn Thu» của Văn Cao. Tôi còn nhớ là khi bài hát đó được in, trên đầu tác giả có ghi «thân tặng Phạm Duy, một kẻ du ca đãreo nhạc buồn của tôi đi khắp chốn». Bây giờ, cái danh nghĩa «du ca» được sử dụng rất ồ ạt và hỗn tạp, nhưng tôi nghĩ kẻ du ca đầu tiên và đích thực ở VN trong thế kỷ 20 này chính là Phạm Duy. Những năm đi theo gánh hát ấy, tôi cho rằng anh chỉ hát cho anh nghe—hay cũng lắm cho một vài người bạn. Vì «cải cách» lúc bấy giờ là một bà con nghèo, thật nghèo bên cạnh cái lương. Đó là một cách sống dễ được đi, được hát, được nghe những điệu dân ca khắp nơi thấm dần vào tâm thê.

Trong những năm đầu của kháng chiến (46, 47) Phạm Duy chưa sáng tác bao nhiêu. Anh nổi tiếng, không phải vì ca khúc mà vì giọng hát. Thời đó Phạm Duy rất «ăn khách» trong những dạ hội, những đêm văn nghệ, những buổi họp đông người.

Mùa thu Hà Nội năm 1946. Trong một buổi trình diễn trọng đại ở nhà hát lớn, Phạm Duy mặc áo the, khăn xếp cầm quạt ra đi một đường Quan Họ Bắc Ninh «*Ngồi rằng, là rằng ngồi tựa cái bên song đào, hỏi người là người thì kỳ ra vào có thấy vấn vương. Có Ba nó ơi, gió lạnh cái đêm đông trường*». Bài hát đã xong màn vừa khép nhưng tiếng vỗ tay nồng nhiệt quá khiến cho màn phải mở ra để ca sĩ trình bày thêm một lần nữa. (Hồi đó, ở Quán Nghệ Sĩ góc bờ Hồ (gần rạp ciné Philharmonique) có Nguyễn văn Diếp kéo violon, Mai Khanh, Thương Huyền hát thường xuyên, Phạm Duy cũng thường tới hát chơi vài bài. Đó là những đêm đặc biệt).

Khi kháng chiến bùng nổ, tôi gặp lại Phạm Duy một tối mùa Xuân năm 1947 ở Việt Trì, một thành phố nhỏ nằm trên ngã ba sông Hồng, sông Lô, bên kia bên Trung Hà. Bộ đội kị: nơi và dân chúng dễ xé vào một hi vọng còn sót lại để xem ban kịch «Giải Phóng trình diễn. Cái đỉnh của đêm văn nghệ là giọng hát Phạm Duy. Phạm Duy là một cây «solo» thời đó. Mới đầu, anh hát sáng tác «đầu tay» của anh, bài «Chiến sĩ vô danh». Sau anh hợp ca Hồn Vọng Phu với Mai Khanh, Thương Huyền. Khi đêm văn nghệ đã gần tàn, khán giả yêu cầu Phạm Duy hát Trương Chi mới.

Trên một sân khấu đầy ánh đèn «máng sông» và đèn «máng thấp» những đĩa dầu lạc, Phạm Duy mặc áo trấn thủ, kính trắng, ôm đàn bước ra và cúi đầu chào. Tiếng vỗ tay rất lâu trước một kiểu chào rất «điệu». Khi tiếng vỗ tay đã ngừng, Phạm Duy mới bước lên hai bước, sửa nhẹ cặp kính trắng, nhìn xuống phím đàn, lướt nhẹ một vài «accord» rồi mới nhìn lên trần nhà và bắt đầu hát. Thời ấy, bắt đầu kháng chiến nên chỉ những bản hùng ca hay những bài ca lịch sử là được phép. Bài Trương Chi là một món quốc cấm vì các «chính trị viên» cho rằng nó làm nản lòng chiến sĩ. Nhưng mà càng cấm thì nó càng loan truyền càng mạnh. Nhất là bài Trương Chi, một đề tài rất ưng ý của Văn Cao—mà tác giả đã sửa đi sửa lại nhiều lần. Đây là lần sửa cuối cùng «*Một chiều xưa trắng nước chưa thành thơ, trăm trăm không gian mới rung thành thơ...*» Tiếng hát Phạm Duy làm mọi người quên đi «chính chiến» gia đoạn» quên đi khung trời máu lửa bên ngoài, để nhập vào cái khung cảnh truyền kỳ của một mối tình hoang đường thần thoại của ca dao thuần túy Việt Nam...

Ký Sau: một khía cạnh khác của Phạm Duy

LÊ HÀ NAM



TRIỂN LÃM
«VIỆT NAM
QUÊ HUƠNG MẾN YÊU»
TẠI NHẬT

Đáp lời mời của một nhóm họa sĩ Nhật Bản, một cuộc triển lãm tranh của một số họa sĩ Việt Nam đang được chuẩn bị tại Tokyo Nhật Bản. Theo Họa sĩ Huy Tường người đứng ra lo «đi chức» cuộc triển lãm này, thì Họa phẩm của các Họa sĩ có tên sau đây đã được gửi sang Nhật; đó là các họa sĩ: Bé Kỳ, Nguyễn Trung, Tú Duyên, Trần Đức, Huy Tường, Nguyễn Khai, Phạm Thông, Nguyễn Phước, Hồ Thành Đức, Nguyễn Hữu Nhật.

Cuộc triển lãm mang tên «Việt-Nam Quê Hương Mến Yêu» sẽ khai mạc ngày 5 và bế mạc ngày 10-8 tới đây.

NGÔN NGỮ
NINH CHỮ

Ninh Chữ, tác giả một số thi phẩm đã xuất bản những năm trước đây như Tuổi Đồi, Miền Lưu Đày... Sau một thời gian im hơi lặng tiếng, nay đang sửa soạn cho ra mắt độc giả cuốn thơ mới nhất của ông tên: Ngôn Ngữ.

«Ngôn Ngữ» với đa số là lục bát và thơ tám chữ, sẽ được phát hành vào hạ tuần tháng tám tới đây. Họa sĩ Đinh Cường trình bày bìa, Huy Tường vẽ phụ bản.

giữa



tòa soạn
và bạn đọc

Anh NGUYỄN HẢI CHÍ.—
Cảm ơn 4 bức phác họa của anh.
Đẹp quá.

Anh VŨ PHAN TRẦN, Cần
Thơ.— Hẹn anh kỳ sau trả lời cái
truyện ngắn, vì còn phải đọc lại. Cảm
ơn ý kiến và tin tức của anh về tình
trạng tờ KH ở Cần-Thơ. Anh cứ giữ
tiếp bài cho.

Anh CHU PHAN ĐÔNG.—
Bài «Tổ cáo Em» dữ tợn quá, chỉ
nên nói nhỏ với em mà thôi.

SÁCH MỚI

Như chúng tôi đã loan báo trong
mục này, tác phẩm mới của nhà văn
Mai Thảo là tập truyện Người Thầy
Học Cử cơ sở Văn ấn hành dưới
hình thức Văn Uyển, bán giá phổ
thông đã được phát hành toàn quốc.

Ngoài ra cuốn truyện dài Vuốt
Mắt của nhà văn Thảo Trường cũng
đã được phát hành.

TUỔI NGỌC

SẮP RA

Sau một thời gian ngắn gặp khó
khăn trong việc kiếm tìm nhà in vừa
ý cho đến bây giờ nhà văn Duyên Anh
đã tìm được nhà in như mong ước và
tuần báo Tuổi Ngọc đã được lên khuôn
để kịp phát hành số ra mắt vào
tuần này.

LÊN ĐOẠN

ĐẦU ĐAI

Nhà thơ tại ngũ Sương Biển
Thùy vừa từ một đồn nhỏ thuộc tiểu
Khu Phan Thiết về Sài Gòn định sửa
soạn lên khuôn cuốn nhật ký Trở Về
Mái Nhà (một tập sách viết về các
chủ đề Tỏ Quốc, Quê Hương, Gia
Đình, Bè Bạn). Nhưng về tới Sài Gòn
ông mới hay tác phẩm của ông đã
được Sở Phối Hợp Nghệ Thuật «phối
hợp» hơi kỹ, bị gạch bỏ mất nọ nửa
nên tập sách không còn ý nghĩa gì
nữa và công trình tìm óc của người
lính đóng đồn tan thành sương khói.
Ấu cũng là số không được Trở
Về Mái Nhà.

3 NĂM

TRẦN THỦ

Sau ba năm trường đóng vai lính
thứ tại Quảng Ngãi, họa sĩ Nghiêu Đề
(tức cán bộ XDNT Nguyễn Tiếp) đã
được chuyển chuyên về tỉnh đoàn
CBXDNT tỉnh Gia Định.

Xin có lời mừng cho người họa
sĩ trẻ tuổi từng đoạt nhiều giải thưởng
hội họa trong những năm qua và
cũng xin ân cần nhắc nhở quý vị hữu
trách thuộc Tỉnh Đoàn CBXDNT Gia
Định rằng quý vị đang có trong tay
một viên ngọc quý, một con dao pha
đó. Họa sĩ Nghiêu Đề còn là tác giả
tập truyện Ngọn Tóc Trăm Năm nữa.

NGUYỄN UYÊN UYÊN.— Thư
của bạn vui lắm. Cả tòa soạn cảm ơn
ý kiến của bạn. Còn xét lại việc tăng
trang. Chỉ đóng được 1 cái kim thỏ.
KH luôn luôn tìm những cái mới.
Có 2 bài thơ sẽ đăng.

KHẾ LÊM.— Rất tiếc hôm đó
tôi tới Tòa Soạn muộn. Thường thì
sau 10g30 là tới rồi. Phải tin là sẽ có
một sinh khí mới cho Thi ca, mặc dù
bây giờ chưa thấy. Nhất định là phải
tin ở những người viết mới. Hôm
khác gặp sẽ nói chuyện thêm.

HOÀNG HOA KHÔI.— Cần
gặp gấp tại Tòa Soạn có vài điểm cần
bàn về cái truyện ngắn đó. Truyện sẽ
đăng số tới, mong được gặp kịp thời.
Đến sau 10 giờ 30 mỗi sáng hoặc sau
3 giờ 30 mỗi chiều. Nhớ là gặp.

Bạn PHẠM VĂN HẠNH Sg.—
Cảm ơn cảm tình của bạn đối với Tòa
Soạn. Lần sau, bài nhớ viết một mặt
giấy. Viết 2 mặt không thể sắp chữ
được. Riêng đoàn văn kỳ này của bạn
đang đọc. Bạn cứ gửi tiếp.

CÒN NHÀ VĂN
MỸ VÀ VIỆT
VIẾT LÁCH RA SAO ?

Qua cuộc phỏng vấn của tạp chí Constellation (có dịch đăng trong KH số này) người ta được biết về lối làm việc của một số nhà văn lớn Pháp Quốc. Một điểm được ghi nhận là đa số nhà văn Pháp thích viết tay ít xài máy chữ. Có những người không những ghét máy chữ mà còn ghét tất cả mọi thứ máy móc, như trường hợp nhà văn Roger Peyrefitte.

Còn người Mỹ, vốn là một dân tộc quý thì giờ mà lại có nhiều máy móc, nên nghe nói có nhà văn đã đọc vào máy ghi âm những điều mình muốn viết, rồi sau đó có thư ký chép lại, đưa nhà văn sửa qua rồi đem in. Thật là tiện lợi, nhân hạ và tăng năng xuất.

Nhưng với phong tục tập quán Giao chỉ chúng ta, nhà văn đôi khi cần yên sĩ phi lý thuần bằng thuốc phiện. Rút kinh nghiệm, thiết tưởng dung hòa Âu Á nhà văn ta có thể nằm bên bàn đèn hút, rồi đọc vào máy ghi âm, trong khi có một nữ thư ký môn môn văn mĩ ni duyên nằm chờ bên cạnh để chép lại thì thật tuyệt.

TIẾN HAY LUI HƠN
THỜI A ĐAM

Vài năm trước đây ai đi Hoa Thịnh Đốn, cũng có ráng tạt qua Baltimore xem vũ khỏa thân. Ngày nay môn vũ bành trướng hơn nhiều.

Những vũ mới trình chiếu ở Mỹ như *Chel*, *Geese*, *Hair* (tôi chịu không dám liệt kê những danh từ này) thật là sôi nổi giạt gân. Không phải là vũ khỏa thân uốn éo là lướt, mà là loại cuồng nhiệt, kích động say sưa với chất ma túy.

ĐỒNG XUYỀN G.D.— Thơ có thể đăng 1 bài. Cứ việc gửi tiếp.

NHÃ TRẦM.— Sẽ đăng "Chiếc Cầu".

CÓ TÔ THỊ THỌ. Phước Tuy.— Đã chuyển câu hỏi của cô tới người bị hỏi rồi. Vâng, hẳn cũng đi lính mấy năm rồi, Cảm ơn nhá.

THANH HOÀI MINH.— Khi nào rảnh cứ ghé tòa soạn. Bài thơ «Nhạc Xanh» sẽ đăng.

BẠN LÊ TRỰC GIÁC.— Bạn có thể gửi bất cứ bài viết nào về KH. Bạn cảm thấy có thể viết gì thì viết cái đó, không có tiêu chuẩn gì hết. Đã chuyển thơ bạn sang Thơ Có Lửa của anh Hoàng Ngọc Liên.

Anh PHONG HÂN. Đà-Nẵng.— Khởi hành là một tuần báo văn học nghệ thuật như anh đã thấy. Và, KH là tuần báo văn học nghệ thuật do những người cầm bút hiện đang phục vụ trong QĐ chủ biên, nhưng sẵn sàng mở rộng chơn trời, không phân biệt tính cách người cầm bút,

Thế cũng chưa ăn thua gì so với tuồng *Oh ! Calcutta !* Tuồng này không phải do một hai vũ nữ trình bày mà do cả đoàn vài chục vũ công vừa nam vừa nữ nhảy múa điên cuồng. Người ta gọi tuồng đó là tuồng kích thích dâm tính. *Oh ! Calcutta !* là tuồng khỏa thân trên sân khấu lửa lò nhất từ xưa đến nay. (Trước chỉ diễn ra trong các trại khỏa thân mà thôi). Về vào cửa cũng bán với giá cao nhất từ khi có khu du hí Broadway Nữ. Ước : Mỗi vé từ 8 tới 25 đô la.

So sánh với cảnh khỏa thân thời tiền sử khi ông A Đam và bà Ê Và mới được nặn thành, thì các vũ công thế kỷ 20 cũng có vài điểm khác.

Ông bà A Đam có mảnh lá nhỏ che giữa hai đùi, các vũ nữ thời tân tiến thì không. Ông bà Ê Và do Thượng Đế tạo thành nên đều không có rốn, các vũ công thời tân tiến có rốn và trang điểm đáng hoàng.

mà chỉ mong được phổ biến những sáng tác giá trị. Thơ anh sẽ đăng.

THƯƠNG NHẬT HUYỀN. Cái Vừng.— Đồng ý với em. Trang thơ KH dành cho những người viết mới sẽ mở rộng, và thường xuyên. Họ bán 20đ. một số cơ à ? Ân gian. Đã chuyển lời hỏi của em tới nhà văn Thanh Tâm Tuyền — Thơ em đăng được.

Anh HOÀNG YẾN, HUẾ ? — Mãi số 7 anh mới biết đến KH thì thật là tiếc cho chúng tôi, cũng như tiếc cho anh. Mục đích sách sở dĩ ngưng là vì từ số sau, nhà văn Kiên Minh sẽ giữ mục này. Anh Kiên Minh đang sửa soạn. Đã mở rộng 3 rang dành cho những người viết mới. Hai trang văn, 1 trang thơ. Sinh hoạt nghệ thuật, ngoài tin tức, có ý kiến gì khác, đều được viết trong mục Nhật Ký Văn Nghệ. Phê bình khó lắm. Cảm ơn lá thư của anh.

BẠN DÃ TƯỜNG (Quảng Tín). — Sẽ loan tin trên mục Thời Sự Nghệ Thuật về tập nhạc tuyền «Những

Khắc là những chỗ đó. Còn nếu hỏi rằng bây giờ tiến hay lùi hơn thời tiền sử thì hơi khó trả lời.

Vì nó tùy ở sở thích mỗi người !

SÁCH DÂY
ĐÀO CHÍNH

Trong khoảng 23 năm vừa qua, già nửa số quốc gia trên thế giới đã lên cầm quyền bằng phương cách đảo chính. Thấy cái nghề này có vẻ phát đạt nên Edward Luttwak viết một cuốn sách để bán cho những ai muốn tu nghiệp nghề đảo chánh.

Sách mang tên *Coup d'Etat, A Practical Handbook* (Cầm Nang Thực Hành Đảo Chính) do nhà Alfred A Knopf, Inc xuất bản tại Mỹ.

Tác giả nhận xét rằng trên thế giới số kỹ sư, bác sĩ được đào tạo rất chậm trong khi sĩ quan được đào tạo nhanh và nhiều nên hay đảo chánh. Mà đảo chánh ngon lành. Ở Ghana

500 quân nhân trong số một quân lực gồm 10.000 người đã lật đổ Kwame Nkrumah không tốn một viên đạn. Tại Cao-Ly, chỉ có 3500 người trong số 600.000 quân nhân đã đủ đưa Pháo Chính Hy lên ngôi Tổng Thống. Tác giả cũng phân tích những yếu tố cần có để một cuộc đảo chính thành công, và cho rằng chỉ thành công ở những nước mà kinh tế nghèo, dân chủ còn yếu kém. Ví dụ ở Âu Châu, có nền dân chủ cao thì khó đảo chính. (Trong 24 năm qua chỉ có 3 cuộc đảo chính thành công ở Tiệp, Hy-Lạp, Thổ-Nhĩ-Kỳ).

Nghe qua vài nhận xét của tác giả cũng có vẻ hay hay vì thế nên sách đã được dịch và xuất bản tại Pháp Hòa Lan và Ý Đại Lợi.

Việt Nam thế nào chả có người dịch đến nơi rồi. Nhưng để đọc chơi thôi nhé chứ đại nghe theo Luttwak mà ăn cắp.

Bài Ca Cho Thời Hậu Chiến » mà bạn sắp cho phát hành.

T.DUY, KBC 3729.— Sẽ chuyển lời khen ngợi của bạn tới anh Đặng Trần Huân, tác giả những Chuyện Cầm Đan Bà mà bạn khoái. Tờ báo rất ít trang chưa thể thỏa mãn yêu cầu đó được.

Anh NGUYỄN HỮU HIỀN.— Rất cảm ơn lá thư của anh. Về khuôn khổ, còn đang nghiên cứu. Đồng ý với anh KH tới số 9 là đỡ lắm, về mọi mặt. Thơ anh sẽ đăng trong một số tới.

Cô VƯƠNG PHONG LAN (Cần Thơ).— Đáng tiếc là cô lên Sài Gòn mà lại không gặp. Về Cần Thơ, chuyện vườn có gì hay vui lòng kể cho độc giả KH nghe. Kỳ trước KH đã đăng một bài của một anh ở trường cô, Đại Học Sư Phạm, chắc cô đã thấy. Sao cô không viết cho những bài tương tự ? Vâng, sự nhẹ nhàng vẫn đáng quý nhất. Cảm ơn lời chúc của cô. Mong sẽ nhận được bài của cô.

HN LIÊN VĂN.— Thơ sẽ đăng, nhưng từ từ. Đồng ý hết.

Anh VŨ CÔNG BÍCH. Tuyên Đức.— Cảm ơn lời khen ngợi. Chính vì nhận thấy sự thiếu vắng của sinh hoạt văn học nghệ thuật mà KH có mặt. Hy vọng KH là người bạn thân. Đã gửi anh KH số 1.

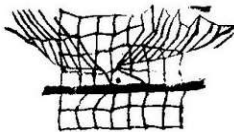
Anh ĐẶNG ĐÌNH TÔNG (Đà Lạt).— Sẽ có thư cho anh.

Anh TRẦN PHONG (Đà Nẵng).— Từ số 9, mỗi số KH đều dành lời 3 trang cho những người viết mới, như anh thấy. Đọc lá thư giới thiệu trước cái truyện ngắn của anh, tôi ben nghiêm chỉnh đọc kỹ, như thường lệ. Sẽ đăng. Được lắm. KH rất mong những bút ký chiến tranh, những câu chuyện viết từ sự thật.

Ngoài ra, KH đã nhận được bài vớ của các bạn :

— Chàng Vũ Tiên Phan — Lam Điền Nguyên Thứ — Nguyễn Ngọc Phạm — Tiết Tâm Linh — Pháo Thảo Vy — Lê Hồng Sơn — Thụy Miên — Tô Nhục Châu — An Xuyên Duy — An Sơn Trường — Yên Bằng — Lê Vi Ngọc — Nguyễn Ngũ — Mặc Vũ — Ngọc Thủy Khanh — Hồ Đăng Hải — Trần Chí Minh Yên — Chế Mộng Hải — và nhiều bạn khác chúng tôi chưa kịp trả lời trong số này.

TÚ KÊU



TÌM ĐÀU

Nhóm « Văn động Văn hóa Dân tộc » diễn thuyết về đề tài : « Đi tìm con người Việt Nam »

Khéo mơ mộng, mấy tay trí thức
Bọn các ông dịch thực gà mờ
Già rồi sao vẫn ngây thơ
Đi tìm người Việt bây giờ thật điên
Việt đâu nữa, Rừng Tiên đâu nữa ?
Nay còn toàn những đũa lai căng
Những phường mắt gộc nhử nhăng
Những anh tham nhũng, những thằng cầu quan !
Xin quý vị, đừng gán bắt sách
Mắt công tôi bới vạ đi tìm

Hỡi ơi đây biển mò kim
Giơ tay đòi bắt cánh chim cuối trời !
Đều đều được ba đời mà kiếm
Càng không ra của hiếm ấy đâu
Máu pha đã loạn xà ngầu
Giống dân Giao chỉ thay màu đổi da
Nào Tàu xuống, Tây qua đồ hộ
Trải bao lần biến cố, nhiều nhưng
Nời ta đã mất bình thường
Chẳng còn nguyên vẹn thịt xương hình thù
Giờ đến Mỹ là xuất hiện
Dùng « đồ lạ » canh tiền đồng minh
Mạng theo cả triều khôi thịnh
Hỏi rằng cái gốc dân mình còn chi ?
Được Mỹ hóa đôi khi cũng « sượng »
Chút bơ thừa, thừa hưởng quanh năm
Thời thì chịu khổ yên tâm
Phận bồi, phận bấp, thủ cầm đồ đang !
Rất một bọn con hoang mùa mây
Tìm Việt thuần sức mấy tìm ra
Như trong chính thể Cộng Hòa
Đi tìm dân chủ, tìm ma cà rồng.

Lại xin hỏi nhỏ quý ông
Có còn sợi máu Tiên Rồng nào chăng ?



viên linh

MỘT GIỜ

VỚI

QUỐC VỤ KHANH MAI THỌ TRUYỀN

Nhân dịp cuốn sách thứ 50 được phát hành, Nhà Xuất Bản Trình Bày đã tổ chức một buổi họp mặt các nhà văn nhà thơ tại Đại Lục Lữ Quán đường Tự Do. Dưới cơn mưa tầm tã, sự hiện diện vẫn đông đủ, bên ánh đèn, nước ngọt, whisky, và một hình ảnh được coi là hình ảnh của sự thật: con voi. Con Voi, đó là nhan đề cuốn sách thứ 50 mà người chủ trương nhà Xuất Bản Trình Bày, anh Thế Nguyên khi đăng quảng cáo cuốn sách trên nhật báo Tiền Tuyến, đã in đậm giòng chữ này: Nói không được! Chưa được coi là hình ảnh của sự thật: con voi. Con Voi. Nhà thơ Diễm Châu, người chuyển tác phẩm của Slawomir Mrozek sang Việt Ngữ, trong lời tựa cuốn sách, viết rằng «thế giới của Con Voi là thế giới của những đồ giả, những ngày thơ trong trắng bị đe dọa», và Con Voi là một tác phẩm «châm biếm tàn phá dữ dội nhằm thách đố bạn đọc... đánh trúng tim tất cả những gì là giả dối trong nếp sống hiện tại của cả Đông lẫn Tây». Chọn tác phẩm đó càng Cocacola và Whisky Scott, để họp mặt các nhà văn, anh em nhóm Trình Bày đã thành công trong mục đích thứ nhất: lên tiếng tố cáo một cơ cấu không hề được Hiến Pháp của nền Đệ Nhị Cộng Hòa công nhận.

Ông Quốc Vụ Khanh Đệ Trách Văn Hóa tới Đại Lục Lữ Quán lặng lẽ như bất cứ một nhà văn nào. Trong lời diễn từ nói sau đó, sau bài diễn văn dữ dội của người chủ trương nhà xuất bản Trình Bày, sau những phát biểu ý kiến của các anh Cao Thế Dung, chủ biên tạp chí Quần Chúng; Thế Uyên, chủ trương nhà xuất bản Thái Độ, và một vài ý kiến của tôi, ông QVK đã nói trước micro, ông đến dự buổi họp mặt với tư cách một nhà văn, chủ nhiệm một tạp chí Phật giáo. Ông nói, «nếu không với tư cách đó, tôi đã ra về ngay sau bài diễn văn của ông Thế Nguyên». Sự ở lại của ông, trong buổi họp mặt của những người cầm bút đòi bãi bỏ kiểm duyệt được minh định như thế, là sự ở lại của một người cầm bút khác.

Nhưng ông vẫn phải đón nhận sự cách biệt vốn có giữa một nhân viên Chính Phủ và một người

tự do, dù cả hai cũng làm văn hóa. Chỉ có vài ba người tới tiếp xúc với ông. Tôi tới, tự giới thiệu là một ký giả, hơn nữa, là Thư ký Tòa Soạn tuần báo Khởi Hành. Ông gật đầu: «Tôi có đọc một hai số KH». Vì sự cách biệt vừa nói, các nhà văn, nhà thơ có mặt trong buổi tiếp tân đã để tôi ngồi từ đầu tới cuối, một bàn, với ông QVK. Đó là dịp để tôi có thể viết bài này, sau khi đã đề cập với ông các Vấn Đề như Xuất Bản, Kiểm Duyệt, Tuần Lễ Sách Báo sắp được tổ chức, Vấn Đề Văn Hóa (trong khuôn khổ cuộc phỏng vấn sáng được thực hiện của KH) ý kiến của ông về Dân Chủ, về Kế Hoạch Văn Hóa của Nhà Nước, về Hội Đồng Văn Hóa, và những chuyện ngẫu nhiên khác.

Cuộc nói chuyện gián đoạn mấy lần. Một lần bởi tiếng nói của Trần Dạ Từ, người chủ trương Giờ Văn Học Nghệ Thuật của đài THVN, một lần bởi lời phát biểu của nhà văn Đoàn Quốc Sỹ, người chủ trương nhà xuất bản Sáng Tạo, một lần bởi sự xúc động của L. M. Nguyễn Ngọc Lan, khi ông nói lớn trên micro, ông sẵn sàng vào tù vì in sách lậu. Chữ lậu hiểu theo nghĩa của Sở Phối Hợp Nghệ Thuật, không hiểu theo nghĩa của điều 12 Hiến Pháp, như ông nói đi nói lại. Lần khác, nhà thơ Vương Tấn, với bút và giấy trên tay, tới phòng văn. Ông QVK do tay: tôi tới đây với anh em nhà văn họp mặt, nếu muốn phỏng vấn, hẹn anh em ở Văn Phòng.

Vì thế, bài viết này không thể là một bài phỏng vấn. Tôi chỉ ghi lại một giờ nói chuyện với ông QVK, nhưng là ông QVK đến dự cuộc họp mặt với tư cách ông Mai Thọ Truyền.

VẤN ĐỀ KIỂM DUYỆT

Đáp câu hỏi của tôi về vấn đề kiểm duyệt, ông QVK nói:

— Chính quyền có lợi gì khi duy trì kiểm duyệt? Trong số các anh em, biết đâu không có C.S. ra trận? Ai có thể có quyết chí này không có C.S., cho kia không có C.S.? Cả người kiểm duyệt lẫn người bị kiểm duyệt, chúng ta đều là nạn nhân của C.S.

Đáp câu hỏi vì sao có những chuyện đáng báo rồi, mà báo có đến hàng chục ngàn độc giả, khi in thành sách nhằm một số độc giả chỉ bằng một phần mười, lại bị cấm, bị gạch bỏ, ông QVK cười nói:

— Sách quan trọng hơn báo. Báo người ta đọc một ngày rồi liệng bỏ, còn sách, người ta giữ. Tất cả những cuộc cách mạng làm đảo lộn lịch sử đều khởi nguồn từ sách vở. Ngồi bút vô cùng quan trọng. Ngồi bút cũng vô cùng tai hại.

— Thưa cụ QVK, sách không phục vụ cho một giai đoạn. Xoa xoa hai ngón tay cái và ngón tay trỏ của bàn tay trái, ông QVK nói:

— Chúng ta đang ở trong một tình trạng đặc biệt. Chính quyền phải tìm những biện pháp để an dân. Ở trong tình trạng đặc biệt đừng đòi hỏi một tình trạng bình thường.

Khuôn mặt bình thản, chân thật, tác giả Mai Thọ Truyền nói:

— Chính tôi cũng bị kiểm duyệt.

Rồi ông cười, nói tiếp một câu mà tôi ghi nhớ thật kỹ:

— Mấy ông kiểm duyệt bây giờ kém quá.

Lúc này kịch sĩ Thiếu Lang đã tới ngồi bên và có cả kịch tác gia Mi Tín, ngồi trên một cái ghế kê hơi xa mếp bàn.

Ông QVK giải thích:

— Mấy ông KD bây giờ ít tuổi, chưa hiểu được những chỗ dụng bút của nhà văn. Tôi cầm bút 18 năm nay, tôi thấy có những cái người ta chú tâm đưa lên cao để rồi quật xuống, thì mấy ông lại gạch bỏ đi.

— Thưa cụ — tôi nói — trên một số của tờ Khởi Hành mới đây, chúng tôi đề nghị nếu phải kiểm duyệt sách, sao Chính Phủ không trao việc này cho Phủ Văn Hóa làm, mà lại trao cho các cán bộ thông tin?

Ông QVK cười:

— Tôi là người vào sau trong một gia đình, không lẽ tôi dành lấy việc của người đến trước?

TUẦN LỄ SÁCH BÁO

Tôi hỏi về Tuần Lễ Sách Báo được dự định tổ chức tại Sài Gòn, ông QVK cho biết tuần lễ này sẽ được mở vào khoảng tháng 9 tới đây tại Trung Tâm Kỹ Thuật Cao Thắng. Các nhà báo nhà xuất bản có tham dự, hãy liên lạc với cô Nghi (?).

— Thưa cụ QVK, có một giải thưởng nào được dự trù cho tuần lễ triển lãm này không?

Ông lắc đầu. Tôi nhắc đến Đại Hội Sách Quốc Tế vừa được tổ chức tại Nice. (1)

Tôi đề nghị đặt giải thưởng, chia làm nhiều giải: giải sách in đẹp nhất, giải tặng, nhà xuất bản nào có số sách in mỗi năm cao nhất, một cách để tìm hiểu thị trường chữ nghĩa, làm những bảng thống kê về các loại sách v.v... Ông QVK gật đầu, nói là sẽ nghiên cứu đề nghị này.

Nhân đó, ông nói sang chuyện xuất bản:

— Làm xuất bản bây giờ thật là phiền lụy. Số độc giả có là bao. Giới làm mấy ngàn người. Tuy nhiên, phải nhận là độc giả đã tăng tiến nhiều lắm. Người đọc sách ở V.N. mặc dù sống trong tình trạng chiến tranh, vẫn không quên các vấn đề văn hóa. Ngoài chợ người ta cũng đọc.

Kỳ sau: Văn đề Văn Hóa.

(1) Đại Hội này khai mạc vào đầu tháng 6 vừa qua, được 22 quốc gia gửi sách tới tham dự. Một Ban Giám Khảo được thành lập, nhiều cuốn sách, cuối cùng, được trao giải, mà giải Meilleur livre, được trao cho cuốn Stèles của thi sĩ quá cố Victor Segalen. Theo tờ Le Figaro Littéraire số 1204, cuốn sách này in có 300 bản trong lần xuất bản đầu. Cuốn sách này, thật ra, trong kỳ xuất bản năm 1922 in 1300 bản mà Tòa Soạn Khởi Hành có mua được một cuốn với giá 10 \$,00, khi nó được thải ra bán trên một hàng sách cũ tại lễ đường Lễ văn Duyệt.

NGUYỄN ĐẠT THỊNH



NƠI CHỈ CÓ
MỘT NGƯỜI
TRONG SÁCH

(Tiếp theo trang 1)

Điền hình nhất là vụ các ông viên dưới vừa thi đua trát bẩn vào mặt nhau. Và họ đã hành động như vậy nhân danh nhân dân VN mà chính họ là những người đại diện !!

Đa số các loại vi trùng đều chỉ sinh sôi nảy nở được trong bóng tối và khí ẩm. Hợp trùng đó lại thích tình trạng tranh đấu tranh sáng. Những ngọn đèn

đều làm trở ngại cho sự phát triển của loại hợp trùng này.

Một yếu tố tối cần khác cho hợp trùng đó tham những sống được là thứ không khí «vô thường, vô phạt, vô trách nhiệm».

Thứ không khí này và điều kiện ánh sáng (không tắt hẳn, không sáng quá) đã hội đủ bên lề cuộc chiến tranh tàn khốc của nước VN đau thương.

Và chính vì thế nên các loại vi trùng tham ô, hợp trùng đó mới tìm được môi trường lý tưởng để sinh sôi, nảy nở.

CHUẨN bệnh xong phải trị bệnh và muốn trị được cả bệnh tham những lẫn bệnh «tổ», thiết tưởng cần phải xử dụng xà phòng tất cả 4 loại «quyền» đã được phân lập.

Những người sống trong tình trạng chiến tranh phải được thay bằng những cái bóng thật sáng.

Tất cả những lời tố cáo — kể cả những lời tố ngược — đều phải được các cơ quan tư pháp cứu xét. Những lời tố vu vơ không chỉ đáng giá 1 đồng bạc danh dự mà thôi. Cần phải làm cho người tố cáo thấy rõ hơn trách nhiệm của mình.

Điều cần tránh là đừng bao giờ xử chìm xuống — nhất là trong những vụ lớn lao như vụ tố lẫn nhau ở Hạ Viện vừa rồi.

Nếu không làm được như vậy, VN chúng ta không phải chỉ mất những người bạn Đồng Minh mà thôi — chúng ta sẽ mất đến cả lòng tin tưởng tối cần đặt vào những nhân vật cốt cán của xứ sở.

Mà đã mất đi lòng tin thì còn sức đâu để chịu đựng cái giá vô cùng nặng nề của một trận chiến tranh?

NATHALIE SARRAUTE

— Bà viết văn bằng máy chữ ?
— Không, tôi viết tay. Mới đầu tôi phác thảo cốt chuyện trên những cuốn vở, sau đó trên những tờ rời của giấy đánh máy hay giấy học trò.
— Với một chiếc bút ni ?
— Phải, tôi chỉ mới dùng bút ni mới đây. Trước kia tôi dùng bút BIC, và ngày xưa tôi dùng bút máy.

— Bà thích nhất một màu nào chứ ?
— Vàng, luôn luôn màu đen.
— Sau đó bà cho đánh máy bản thảo ?
— Phải, và tôi coi lại bản đánh máy.
— Bà làm việc vào những giờ nào ?
— Buổi sáng từ 9 giờ 30 tới trưa, thường tôi tới một cái quán nhỏ vắng vẻ—tôi thường tới một chỗ nhất định—ngồi làm việc. Buổi chiều nếu đang lúc cuốn sách được viết dở, tôi còn làm việc ở nhà, khoảng từ 5 giờ tới 7 giờ tối.
— Bà thích viết ở quán nước. Tại đây chắc bà có uống một thứ gì ? Bà có cần tới cà phê như Balzac không ?

— Tôi uống cà phê phin, một ly thật đậm, uống vội vàng. Theo thói quen, có cà phê mới lên. Và rồi cũng chỉ uống một ly cà phê đó mà thôi.
— Mỗi ngày bà viết được bao nhiêu trang ?
— Không nhất định. Có những ngày chả có gì đáng kể, có những ngày viết khá. Tôi làm việc rất chậm. Nhà văn dụng dẫu với ngôn ngữ. Hẳn phải chiến đấu để vượt qua, trong chữ nghĩa, trong cảm xúc mà không một chữ nào có thể diễn tả ra được.

HENRI TROYAT

— Ông có sợ những trang giấy trắng không ?
— Ồ, nhất định là sợ. Nó khá lạnh lẽo. Khi chưa cầm bút trong tay, tất cả đều có vẻ dễ, tất cả đều có vẻ ngoạn mục, và bạn cảm thấy chắc chắn, đích xác cuốn sách sẽ ra sao. Và rồi khi phải cầm lấy bút là lúc mà bạn sẽ thấy chữ nghĩa chúng phản bội bạn. Tôi luôn luôn viết tay, một cách cực nhọc. Tôi gạch bỏ nhiều, tôi làm nháp nhiều. Tôi sẽ không đủ khả năng viết trực tiếp bằng máy chữ, bởi vì có một thứ khoái cảm bằng vật chất trong sự sử dụng cây bút và trong việc viết ra những chữ mà tôi cảm thấy cảm xúc.

— Ông thích một thứ bút nào nhất chứ ?
— Không, không, tôi có bút máy nhưng khi tôi thiếu mực và vì thế làm tôi khó chịu, tôi xài ngay bút BIC. Tôi không tin là tôi khó khăn. Tôi dùng một loại giấy rất xấu, rất giản dị, đó là giấy học trò. Tôi cố gắng để giữ khuôn khổ những tờ giấy giống nhau để dễ biết mình đã viết được bao nhiêu rồi. Đó là về phương diện vật dụng.

— Phải nói thêm rằng ông đứng khi viết. Tại sao ?

— Tại vì tôi cần, không viết với sự dễ dãi, đi vòng quanh cử động để tìm tới ý tưởng. Và có thể có một thứ cảm giác như là thứ cảm giác khi người ta vẽ hay làm một công việc gì cụ thể. Vì thế nếu người họa sĩ có một giá vẽ thì tôi có giá sách, và tôi viết cũng gần giống như tôi vẽ vậy.

— Mỗi ngày ông làm việc mấy giờ ?
— Khoảng tám tiếng đồng hồ, rất đều đặn, từ 9g30 tới 1 giờ trưa, và từ 3 giờ tới 7 hay 8 giờ tối. Kể ra mất rất nhiều thì giờ nhưng tôi không viết nhất định được bao nhiêu trang mỗi ngày. Dễ hiểu lắm. Tôi tự bỏ buộc mình vào giờ giấc này bởi vì tôi biết rằng nếu chờ hứng đến, tôi sẽ phải mất thì giờ đi lang thang ngoài đường. Phải tự nhốt

mình trong thư phòng phải vất vả, thường thường là sau một hay hai giờ làm việc vô hiệu quả, một câu chốt đến, một tư tưởng, một chữ hiện ra, và thế là bắt đầu viết được.

Cuối một ngày thỉnh thoảng tôi giữ được vài chục dòng, thỉnh thoảng ngày hôm sau tôi lại xé đi mất nhiều trang.

MAURICE DRUON

— Tôi không bao giờ viết bằng máy chữ, viết tay mà thường hay đọc. Có đã biết nỗi sợ hãi của nhà văn trước trang giấy trắng. Đó là khoảng trống phải lấp đầy. Chiếc bút máy của tôi, cũ kỹ, rất to, là một chất thể tôi thích dựa vào khi làm việc. Tôi ghi chú khá nhiều, tư tưởng phủ đầy những trang giấy, trong mọi lối : chúng được sắp thứ tự lại khi đọc lên. Rồi đến lượt viết lại. Tôi sửa chữa không ngừng.

— Ông vẫn làm việc ở đây, ở Versailles ?
— Tôi đến đây đã 20 năm, nhưng viết tại trăm nơi khác nhau. Tôi cần mở các cửa sổ, cần sự im lặng, hoàn toàn khép kín trong tư tưởng của mình. Tôi có thể nói tôi theo việc viết lách gần như một tu sĩ cố hiển minh cho đến đời. Tôi không cho công việc của nhà văn như công việc của một thầy tư tế, nhưng tôi vẫn nghĩ mãi rằng có một cái gì có vẻ tôn giáo quanh các sáng tác phẩm. Vì thế không bao giờ khi viết mà tôi không ăn mặc nghiêm chỉnh—mặc đồ lớn. Không bao giờ mặc đồ ngủ. Có một thứ tôn kính chữ viết nó khiến tôi phải có khi sửa soạn viết.

GEORGES SIMENON

— Hồi khởi đầu, trong những cuốn sách viết về nhân vật Maigret, tôi bắt đầu viết vào mỗi 6 giờ sáng, khi trên boong tàu của tôi, khi tại nhà, và khoảng 9 giờ 30 tôi viết xong một chương. Thế là kết thúc một ngày làm việc. Lúc đó tôi còn trẻ. Tôi có một chai boóc-đô để bên cạnh và khi viết hết chương, chai rượu cũng hết.

— Mỗi ngày ông viết được bao nhiêu trang ?
— Hai mươi trang đánh máy, ngày nào cũng vậy. Sau này khi tôi viết những tác phẩm không phải loại Maigret, mỗi chương thường được tiếp tục đề có hai mươi trang, nhưng cả cuốn sách thì ngắn. Mười một chương, rồi chín, và bây giờ chỉ còn bảy chương rưỡi.

— Ông luôn luôn viết bằng bút chì và bằng máy chữ ?

— Như cô biết, phương pháp của tôi được tiếp theo một loạt những giai đoạn. Tôi luôn luôn có rất nhiều bút chì, khoảng sáu tá. Viết bằng tay rất dễ, nhưng có một khuyết điểm. Người ta có khuynh hướng kéo dài những câu văn đẹp, tìm tới những tình từ hiếm. Viết bằng máy chữ, có phải theo nhịp máy, ít có cái vẻ trang sức. Vì thế, từ cuốn *Le Chat*, tôi có thói quen viết trực tiếp bằng máy chữ. Nhưng trước tiên, khi tôi cảm thấy đã đến lúc viết, tôi lấy một cái phong bì vàng—do ở những cuốn sách đầu của tôi, tôi viết trên phong bì vàng—và tôi xây dựng những gì mà tôi gọi là cái sườn :

tên các nhân vật
tên các giáo sư của các nhân vật khi họ còn đi học
chỗ họ phục vụ quân dịch

... ..

Có tất cả trong cái sườn này, trừ câu chuyện. Rồi sau đó ông kể một câu chuyện trên một tờ giấy đặc biệt.

— Phải. Luôn luôn trên loại giấy Nhật Bản. Tôi có tập trong việc chọn giấy.

— Ông còn cung cách nào khác ngoài giấy má và phong bì vàng ?

— À có. Nhiều lắm. Trước khi vào viết, tôi

chờí mấy chữ, tôi xếp dọn. Vật dụng ấy mà ! Tôi có hai cái máy chữ giống nhau. Nếu cái này hỏng cái kia sẽ thay thế ngay. Sở dĩ phây như vậy vì nếu đang trong thời kỳ viết một cuốn truyện mà phải bỏ dở một ngày không viết, cuốn truyện sẽ dở. Tôi không được để mất liên tục.

— Bây giờ ông viết dễ hơn ngày xưa ?

— Có đến 30 năm tôi ngồi trước máy chữ trong khi vẫn hút sáo miệng. Bây giờ tay tôi run và tôi phải đợi đến lúc chúng hết run mới bắt đầu làm việc.

Phép lạ đến 190 lần, 200 lần nhưng nếu nó không đến nữa ? Tôi sợ cái lúc đó, bởi vì tôi cần viết để giữ thẳng bằng cá nhân mình. Thầy thuốc của tôi biết rõ điều này khi tôi than thở về một triệu chứng bệnh tật nào đó, là y như ông biết tôi không theo đúng lệnh của ông « viết một cuốn truyện ».

— Ông hút ống điếu khi viết ?
— Luôn luôn. Tôi có ống điếu trên tất cả mọi chỗ, đầy trong các ngăn kéo, những ống điếu của Anh thường thấy, bằng thạch lam. Tôi hút ống điếu và uống trà. Một lít rượu mỗi chương. Bây giờ tôi hoàn toàn bỏ rượu vang rồi, ngay wong bữa ăn cũng không uống nữa.

Tôi trở nên hoàn toàn khổ hạnh.

FREDERIC DARC

— Ông viết như thế nào ?
— Tôi viết tay rất dở, vì thế tôi dùng máy điện tử IBM để viết.

— Ông làm việc dễ dàng không ?
— Mỗi sáng trước khi bắt tay vào việc, khi ly cà phê thứ ba đã cạn tôi suy nghĩ, tôi thử lừa mình nói : Ồ, chưa cạo râu kỹ. Nói tóm, tôi cần làm lui cái giây phút khó tránh, cái giây phút mà sự thật đến, cái giây phút mà nỗi sợ hãi ghê gớm mặt giấy trắng đến xâm chiếm lấy tôi.

— Ông không lần tránh nỗi xao xuyến này ?
— Ồ không. Tôi không lần tránh nó. Nhiều năm qua rồi như thế. Buổi sáng chẳng hạn, lúc đi tắm, tôi bảo vợ tôi « anh sợ ». Tôi sợ cái nỗi sợ của người diễn viên lúc bước ra sân khấu. Tôi tự thuyết phục. Sau hết, tôi ngồi trước máy chữ, bắt đầu, hai hoặc ba chữ. Rồi tôi cảm thấy một thứ bình thản tới trong mình, vững chãi, thoải lạc. Thật là tuyệt diệu. Thế là xuôi chảy. Phải lao tới. Phải tiến tới...

GUY DES CARS

— Tôi, tôi ngồi làm việc trong một chiếc ghế bành của thế kỷ XV có mang câu cách ngôn này của họ Des Cars : « Hãy làm bốn phần của anh, mặc dù ra sao ». Cái ghê này là kỷ luật của tôi. Tôi muốn trấn áp tình cảnh, trấn áp các nhân vật của tôi.

Cảm hứng không đến từ tính chất ngồi bút. Tôi viết bút Bic hàng tá truyện nay bán khắp thế giới. Máy chữ, theo tôi, là lưỡi biếng. Người ta lười biếng mới dùng máy móc, vì không muốn trở lại phía sau. Bàn tay, chính bàn tay, mới là sự say mê. Nó không ngăn ngại, nó cắt xén, nó sửa chữa. Bàn tay của nhà văn là vốn liếng của hẳn.

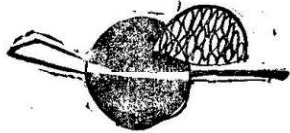
Tôi xây dựng một câu chuyện, kể đi kể lại với mình tới 20 lần, không viết, và khi kể lâu như cháo, khi chính tôi hài lòng, tôi viết thành sách. Ngày nào tôi cũng làm việc 8 giờ là ít, nếu không là 9.

Tôi không nghiện, không uống rượu, nếu không bình thường—tôi tuyệt đối bình thường—tôi nghĩ rằng vì tôi bình thường mà tôi được đọc trên khắp thế giới.

Trước mặt cô là một ông rất thẳng băng.

KỶ SAU : Kinh nghiệm viết văn của Hervé Bazin — Marcel Jouhandeau — André pierre de Mandiargue — Roger Peyrefitte — Françoise Mallet — Joris

ĐOÀN VĂN NHIỀU NGƯỜI VIẾT



những bước chân qua

LÊ QUỲNH THƯ

KHÔNG biết bao nhiêu lần rồi, tôi đã đi trên con đường đất đỏ dẫn từ quốc lộ Một đến Bộ Chỉ Huy Hành Quân chiến thuật — Bộ Chỉ Huy nằm ngay bên bờ sông Đại Giang bốn mùa nước mặn — Ở đó, những đêm những ngày dài nắng mưa nối tiếp tôi đã chứng kiến sức làm việc và khả năng chịu đựng kiên trì của những vị lãnh đạo cao cấp nhất guồng máy Trung Đoàn. Từ về trưa ngẫm, lúc nào cũng sẵn sàng với mọi hoàn cảnh, mọi tình hình của hai vị Trung Đoàn Trưởng, Trung Đoàn Phó cho đến sự có mặt thường xuyên của các vị sĩ quan tham mưu trong T.O.C... Ở đó, tôi đã mắt thấy tai nghe những tin vui từ khắp các vùng đất giặc đưa về, những chiến tích lẫy lừng bao lần ta bắt hàng chục tù binh, thu hàng trăm súng... ở đó, niềm tin yêu mãnh liệt ngày càng lớn mạnh trong tôi, ở đó chỉ đầy đủ những chiến thắng, những vinh quang và lòng cảm phục...

Là một người vừa nhập cuộc chưa tròn hai tuổi lính, tôi đã được diu dặt và học hỏi thật nhiều nơi những chiến sĩ đàn anh, những kinh nghiệm thiết thân và quan yếu được thủ thập ngay trên từng mẫu chuyện nhỏ những phút giây gặp mặt vội vàng, ngay trên từng nét bút mờ trong tấm bản đồ và nhiều lúc quý giá hơn, ngay trên trận địa. Phải chăng nhờ vậy mà lắm phen tôi đã làm chủ được tình hình, đã bình tĩnh để nắm lấy phần chủ động trong mọi công tác gian nguy mà chỉ cần vài phút bối rối thôi, cái chết sẽ điễm danh tức thì. Đành rằng một khi đã mang trên người bộ áo chiến, cái chết thật chẳng quan ngại gì, nhưng, ít ra, tôi thường tự nghĩ, tôi phải được hưởng một cái chết xứng đáng, dù là dưới bất cứ hình thức nào. Tôi muốn cái chết một cái chết thoải mái và thỏa nguyện. Một cái chết tươi tắn, một cái chết dịu dàng, thanh thoát như một cuộc mộng du, một cái chết dẫn về cõi vô thủy vô chung bằng nụ cười tưởng như không bao giờ tắt. Một cái chết đúng lúc chiến đường mở cửa. Tôi thường để gọi tên và là một cái chết thúc giục người sau để tiếp tục cuộc hành trình.

Tôi đã nghĩ, thường nghĩ và thường đòi hỏi ý nghĩa một cái chết như vậy, không biết có than. lam lắm chăng. Riêng tôi, tôi hằng tin rằng nhất định nhiều người đang có cùng quan điểm đó, nhất là trong một cuộc chiến đấu cam go và buộc phải hy sinh, mất mát quá nhiều thời gian, máu xương dài hạn này.

BUỔI chiều khuất dần sau dãy tre xanh bên kia bờ sông rộng — Màu xanh của những xóm làng xa tấp: Vĩnh Lưu, Lê xá Đông, Ba Lăng, Diên Đại... những địa danh một thời tưởng như bất khả xâm phạm của địch quân, tưởng như không bao giờ tôi được đặt chân tới, cũng như những Lang xá, Đông Di... Những địa danh mà những ngày còn dân sự nghe đến, tôi không những thấy xa lạ, ngại ngần mà còn đầy lo sợ. Thế mà, gần một năm qua, nhờ theo đơn vị tôi đã được đi qua, dừng lại khắp miền, những bước chân đã âm thầm chờ đợi kích, lúc vũ bão, cuồng phong, xông xả tiến chiếm mục tiêu cấp thời... ôi những bước chân ngày những bước chân đêm... Những bước chân đã xua đuổi, tận diệt quân thù; đã mang lại khối ấm cho những buổi chiều thêm vui, cho những bữa cơm đoàn tụ không còn chan nước mắt và cho những tương lai mới mẻ được thay bằng trăm mái tôn, mái lá sáng dựng dưới những bình minh đầu mùa nắng mới—Những bước chân dẫm nát các khu hậu cần, nơi trước kia chôn dấu những hàng thù, tội ác, nơi mà trước kia con đã mất cha, vợ đã xa chồng, mặt trời đỏ lửa...

Vâng, tôi đã theo đơn vị không biết bay nhiều ngày rồi, giày saut đã rách mấy đôi qua bao nhiêu nương khoai rẫy sắn, ruộng, bầu, súng bắn quân thù không biết đã mòn bao nhiêu đường khương tuyến... Tôi đã thực sự lao mình vào lửa gai bằng một tình cờ nhưng không ngờ thú vị, mặc dù trong những buổi đầu «to te», tôi đã phải phấn đấu thường trực với chính mình để vượt lên tất cả những đòi hỏi, yêu cầu ích kỷ về một nếp sống

binh yên, thụ hưởng... cũng như tôi đã uống không biết bao nhiêu ly rượu mừng những lần chiến thắng trở về, hòa lẫn trong bao nhiêu ly rượu giải sầu những buổi chiều ngồi vơ vẩn nhớ nhà, nhớ Xuân... nơi quán vắng ngay trên bến phà này. Khuôn mặt Quận lý từ ngày có Bộ Chỉ Huy Hành Quân Trung Đoàn trấn đóng đến nay đã thay đổi quá nhiều. Tôi thầm nhủ: đã một năm, mới ngày nào đây, tôi mang balô, súng đạn theo Đợt và Trung Ủy TR. về trình diện Phương Hoàng, nhận từng lời khuyên nhủ và bắt đầu làm quen với khối súng chiến trường. Hôm đó cũng vào một buổi chiều, tôi đứng trên thềm trụ sở Quận, (lúc đó là nơi BCH/HQ Trung đoàn xử dụng tạm) nhìn ra xóm chợ Phú Đa, thấy leo tèo mấy mái tranh xát xo, nghèo đói, gió và bụi phủ đầy lên mặt sông ngậm ngùi. Vậy mà giờ đây, một năm đã qua, mùa mưa bão cũ đã đưa cơ hội cho Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn dời đến một vị trí thuận lợi hơn. Xóm chợ tiêu điều ngày xưa đã tấp nập người đi kẻ về, những Hòa Đa Tây, Hòa Đa Đông... ngày càng xanh um vườn rau luống cải, nhà cửa mọc đầy, xa hơn, những Năm Châu, Mộc Đức... cũng đã theo đà thắng lợi của chiến-sĩ ta, được bình định trở lại thật dễ dàng—Người dân quê đã vui vẻ đem mặc lại những chiếc áo lành, mang thêm đôi guốc mới, thay cho những ngày lầm than chui rúc xưa—Những đồ vật, tan hoang đã lần lượt thay bằng những trường học, bệnh xá, nhà hộ-sinh... tường với còn bóng nước sơn...

Và tôi, tôi cũng như trăm ngàn anh em đồng đội khác nào đó gì ngoài một tâm lòng thành và tình yêu thương vô bờ. Phải thế không hỡi Đại-Bàng, hỡi Dinh, Phú, Diệm, Đợt, Trục, Bích... ?

Có phải lòng thành và tình yêu thương đã un đúc chí khí can trường và tinh thần vững tiến cho chúng ta ? Có phải chính những yếu tố đó đã thấp nhura hồi sinh và mặc dù đôi lần dừng quân trong một vài xóm làng còn lộn xộn, tôi còn thấy văng vẳng nụ cười hiền hòa của những bà mẹ quê, tiếng nô đùa của bầy trẻ nhỏ... nhưng tôi tin rằng, không bao lâu nữa, chuông sẽ rung trên mọi nóc giáo đường, trống sẽ vang trong mọi sân đình, chùa, gọi muôn người về trảy hội Thanh Bình. Ngày đó... ôi ngày đó luôn luôn là một quyển rử, một cuốn hát, một âm ảnh lớn trong tôi.

TÔI mở cửa căn phòng thấy lại mọi quen thuộc thường nhật mà mình vô tình quên bởi những thói thức ở sotrung từng ngày. Vẫn cái bàn viết kê cạnh cửa sổ. Vẫn ly nước lọc, tôi quen dùng mỗi đêm, vài con kiến bò quanh vành ly như đang tìm kiếm một cái gì. Tôi làm sao hiểu được hành động của một con kiến hay những con kiến.

Đôi khi chính tôi hành động tôi cũng còn chịu thua ý tưởng của mình. Mọi câu hỏi trở thành thừa đối với tôi trong những lúc đó. Đóa hoa hồng nở trên đĩa tráng men đã héo. Ô! Có gì đâu phải nghĩ đến nó, tôi tự như mình vứt nó ra ngoài tâm khảm mà thay đóa hoa khác dễ thương hơn, lâu tàn hơn vào, miễn sau đừng đập vỡ đĩa.

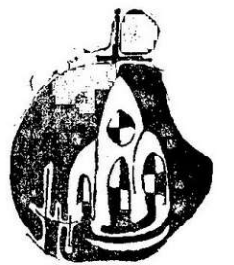
Tôi còn trẻ, quá trẻ nên thừa thời gian lựa chọn, cho rằng vật lựa chọn không hợp với ý mình chẳng nữa, tôi vẫn vẫn chấp nhận, chấp nhận để tìm lối thoát vươn cao mức tầm thường của thiên hạ. Tôi không ngu xuẩn chôn chân mình một chỗ khi mà những con kiến kia vẫn thản nhiên bò quanh thành ly, mặc dầu tôi đang có mặt trong phòng và phòng này là của riêng tôi.

Tôi đứng trước gương đối diện với chính mình xem thử có gì thay đổi sau một ngày làm việc. Không. Chiều hôm qua cũng như chính lúc này đều là tôi tất cả, nhưng ngày mai thì tôi làm sao biết được. Tuy nhiên cái ngoài tôi thay đổi không quan trọng bằng cái trong tôi.

Ai nào hiểu thấu trong tôi. Chỉ có thời gian, thời gian theo dõi từng biến chuyển nội tâm của mình. Không gian chỉ là một nhân chứng. Tôi đưa hai bàn tay sửa gọn mái tóc trước khi vào phòng thay quần áo. Chỉ khi trở về nhà tôi mới cảm thấy thoải mái hơn bao giờ.

Tôi có những ý thích riêng, khi về về nhà tôi thích mặc những chiếc áo bằng lụa trắng. Cái ý thích lạ lùng như tôi mê nhìn ngắm những đóa hoa

mộng ở quân trường



THANH VIỆT THANH

ĐÈN được đều tắt hẳn và họ đã ngủ cả từ lâu. Giấc mộng của họ đang ở kia, quây quần nhau trong bóng tối của đêm dài và nấp ẩn kín đáo trong bầu không khí ấm cúng của gian phòng tân binh quân dịch này.

Người ta cần phải được nghe thấy thật rõ ràng trong lúc ấy, lúc chính xác của im vắng và tối tăm mà trời đêm đã áp đảo được nhiều phần

hồng đỏ. Tôi chỉ thích cầm một chiếc độc nhất trên bàn. Đó tình yêu tôi nghiệp của tôi. Bao lần im lìm nhìn đóa hoa héo rụi; trong những lúc như thế tôi như chơi vui trong những cái mình muốn và không muốn. Tôi chán ngắt mọi thứ tẻ nhạt và đồng thời tôi cũng không thể tìm cách khua vang lên mọi thứ để có một không khí khác thay cho vẻ yên tĩnh hiện nay. Sự bí hiểm của tôi là sự không thoát ra khỏi cái thường của mình. Tôi hằng mơ đến những điều không thể nào có được và thâm tâm tôi cũng sợ nó biến thành sự thật. Đó là những mâu thuẫn của tôi. Có phải tôi đã thấy mình nên kéo dài chuỗi ngày như thế này chăng! Những tháng ngày không tên để gọi và tôi lăm lăm đi một mình như một chiếc bóng không ăn nhịp gì với dòng sống chung quanh. Buổi sáng đã trôi qua, buổi trưa, buổi chiều rồi cũng thế...

Tôi cúi xuống đọc tiếp một quyển sách đã mở sẵn trên bàn. Tôi thường đọc lại những quyển sách cũ. Đọc một cách lơ đãng một tập truyện mà đã đọc bao nhiêu lần. Có lẽ tôi chỉ thích lặp lại mọi cử chỉ của mình như một thói quen.

Thói quen kéo dài nhiều ngày tháng tạo cho mình một thái độ một cách sống... Tôi nuôi hoài những hình bóng dĩ vãng những cái bóng mờ nhưng càng chói bô nó lại càng hiện rõ trong trí nhớ. Tình yêu, cái tiếng sét đó chưa đủ để đánh gục tôi như một thân cây. Tôi vẫn còn gượng nổi, gượng dậy để sừng sờ ngơ ngác chẳng biết làm gì cả. Tôi rã rời, tã tơi, tôi mình ròi xuống mặt gỗ cứng tro và lạnh lùng.

Tôi cảm thấy đôi khi mình đã đến cái chết dù bóng mình vẫn còn đi xuống đường. Trong niềm sợ hãi cái chết đó, tôi đã đắm bô vào đám đông, mong tìm sức sống, tìm sự trợ giúp của mọi người. Đăm bô vào những nơi mà dòng sống quay

cuồng mãnh liệt nhất trong lúc chính mình không còn nghe một xao động. Tôi đã bị thất lạc rồi chăng!

Tôi vẫn còn lăm lăm những cái mình muốn và không muốn. Và lại, tôi không có sự lựa chọn giữa những thứ đó vì chính tôi; tôi phải tập sống trong một đời sống mà trước đây tôi không hề nghĩ đến hay đúng hơn, tôi không hề quan niệm hẳn hoi nó như thế nào. Tôi đã bắt đầu thấy rõ như thế. Đó là nỗi khó khăn của tôi.

Tôi vẫn trung thành với những thói quen. Mỗi buổi sáng dậy thật sớm, phóng xe ra biển. Tôi vừa bơi vừa trông ngóng mặt trời. Như lòng vọng tưởng vô ý thức, tôi đã nhớ đến anh thật xót xa. Khi mặt trời vừa đến đầu ngọn núi những ánh sáng nhảy nhót trên mặt biển những ánh sáng vàng chói như ước vọng. Tất cả chấp chờn chung quanh tôi như một cái gì không có hình thể như một đám khói vây mà chính giữa hiện lên một khuôn mặt, một ngọn lửa trên mọi ngọn lửa. Biển óng ánh hào quang với ánh lửa tỏa ra từ khuôn mặt ấy.

Tất cả đều hóa ra lu mờ nhạt nhòa, vô vị, tất cả đều hóa ra đen tối. Cả cuộc đời hồng của thời con gái của tôi cũng trở nên buồn thảm vô vọng. Bên cạnh anh, tôi trở nên bé bỏng tội nghiệp với một vẻ tuyệt vọng bàng hoàng, như chết điếng rụng rời. Những điều này tôi đã cố giấu với cái nhìn giả vờ lãnh đạm cố giấu. Tôi muốn đi thật xa. Rồi bỏ tình yêu để đi trở về với cuộc đời.

Tình yêu đó trở thành cánh cửa ngục mà tôi tự trói buộc mình vào đó. Những kỷ niệm bước đi lang thang trong giấc mơ tuổi nhỏ. Tôi mù mờ trong những chờ đợi không hứa hẹn điều gì. Như thử thách với những điều trên sự chịu đựng của tôi. Tôi đang cố nhớ lại về tôi, về sự thừa thãi của mình. Tôi là kẻ lạ mặt đứng ngoài. Có lẽ tôi không

nhìn có một cuộc phiêu lưu mù quáng rõ đại thể. Tôi bao lần tìm kiếm hay ao ước một sự việc dễ dàng hơn, đơn giản hơn những gì tôi nghĩ đến. Sự việc vượt ngoài mọi giới hạn của tôi. Tôi thêm có một ảo tưởng nào khả dĩ giúp tôi thoát khỏi tình trạng này.

Bóng tôi tràn xuống trước mặt. Ánh đèn nhà bên cạnh hiu hắt. Hình ảnh anh và nỗi nhớ mong lung. Thời gian trong sự trộn lẫn của quá khứ và hiện tại. Tôi mờ mắt thật to nhưng thật tình tôi muốn trốn tránh những ý nghĩ này. Tôi tìm lại tôi. Sự im vắng rồi rồi trong sự nhắc lại mẹ muối vừa phiền muộn, vừa đam mê.

Sự thay đổi không ở thời gian, nó ở ngay trong những giọt lệ cay đắng, bi thương và nỗi thất vọng. Tôi đứng dậy đi tìm thấp một ngọn nến trong dãy đèn trốn chạy, hồi hải vọng. Nhưng chạy trốn cái gì tôi thật không hiểu. Cuộc đuổi bắt không hiện ra rõ ràng nhưng tôi cũng không hiểu bao giờ mới chấm dứt.

Ngọn nến đã được thấp sáng nhưng không xua đuổi được tất cả bóng đêm. Hình như tôi chỉ sống trong ảo tưởng, nhưng vẫn cố gắng tin, cố gắng hướng. Ánh nến hết trên chiếc hoa hồng cái ánh sáng la lù. Tôi đã nhận ra được sự cách biệt của mọi đời sống. Không cuộc đời nào hoàn toàn thuộc về cuộc đời nào.

Biển vắng của tôi cũng như tuổi trẻ chỉ là điều thúc dục mọi khao khát. Tôi khép kín với nỗi cô đơn trong tình yêu anh không phải vì anh, không phải vì sự có mặt của cái ánh sáng kỳ lạ mà anh đang soi sáng cuộc đời tôi mà chỉ là sự che dấu, lấp liếm đi sự cùng cực của mình.

Tôi yêu anh bởi nỗi ám ảnh về sự êm đềm. Bởi vẻ thấp thoáng hạnh phúc từ anh. Mà không ai hoàn toàn thuộc về ai, vĩnh viễn là của cuộc đời nào.

Quá khứ đồng nghĩa với bóng tối làm tôi bị ngột ngạt trong đó. Tôi muốn mờ tất cả mọi cánh cửa cho thấy rõ sự xa cách giữa những ảo tưởng về

biển ảo vàng



TÀN VY

tình yêu. Sự khốn khổ không đến từ nỗi tuyệt vọng mà đến từ mỗi tình lơ lửng chấp chờn của hy vọng, đã đánh thức tôi từ chốn bình yên.

Trên đường đi của chúng ta đến hư vô chỉ có vấp vấp và trôi nổi. Hoàn cảnh nào như vậy? Định mệnh nào đưa đẩy thế! Trên dòng sông đang trôi chảy về biển, tôi chấp chọi trong những hoài bão, những kỷ niệm miệt mài níu kéo tôi đi. Một xa khơi nào giăng mắc sương mù. Ngọn nến trước mặt mang đến cho tôi cái ý nghĩ đang vọng tưởng đến mình, đến một phần thân thể nào đó trong tôi đã mất, đã chết đi trong một tình cờ nào đó. Như trái tim chiều nay đã vỡ ra hết những phần nộ, những khao khát bao năm.

Tôi đang làm kẻ canh xác chết trong đêm thâu tìm kiếm dĩ vãng kẻ xấu số. Ngày mai hưng đông, mặt trời sẽ mọc lại nơi đây ngày mai biển rộng rõ trong ảo vàng. Như đám cưới của biển và mặt trời của giao ước cuối cùng một đời người. Mọi mơ ước của tôi cũng mọc lên quá cao.

Tôi ngậm ngùi trong nỗi đau khổ riêng mình. Đám tảng trái tim tôi đang chảy xuôi như một cái bóng mờ trên dòng sông đang trôi vào lãng quên. Có một sự gì đang tan vỡ ngấm ngấm, phải chăng đó là sự va chạm giữa thực tế và mộng mơ?

.....

quang, chỉ còn sót lại có chút ít tia sáng lờ mờ qua khung cửa sổ, lúc mà gần như có tổ chức, hợp nên bởi điệu nhạc của tiếng thở, bởi mùa vị nồng nàn của thi thể cơ bắp và nhạt phai, để cảm biết cái sức mạnh của giấc mộng mà họ đang mơ. Họ mơ gì? Họ mơ được yên, được trở về với nếp sống gia đình, thật là giản dị nhưng...

Giấc mộng của họ hình như từng lúc lại quay quanh chung quanh tôi: luôn luôn vẫn những hình ảnh hôn độn nhưng êm dịu đó lướt qua vị trí cố định này, để rồi lại bắt đầu diễn biến một cách bền bỉ và hăm lại một cách liên tục.

Từ khi tôi có — tôi tự cho như vậy — cái quyền hạn, cái thiên tư cảm nghĩ những gì mà kẻ khác đã cảm nghĩ, nhìn thấy những gì mà kẻ khác đã nhìn thấy, nghe được tiếng nói nấp ẩn sâu kín tận cùng trong lương tri họ — không phải bởi sức mạnh của tinh thần ái mà tôi nghe được thể dù rằng tôi là vương nhưa mềm ghi nhận được âm thanh họ và dù rằng tôi là tấm phim mỏng còn trinh trắng chưa in bằng hình ảnh họ — thì tôi không còn có thể phân biệt được một hình ảnh nào đặc biệt cho dù là chưa phai nhạt của tình yêu hay một

hành động nào mới lạ, một sự âu yếm ngày thơ nào đến kỳ quái hoặc thú vị gì đi chăng nữa.

Sự kiện có thể luôn luôn liên hệ vào những chuyện môn, những địa hình phức tạp và kinh dị cũng nên. Một vài kẻ đã giống nhau quá rõ ràng. Chỉ cùng trong một hành động mà họ cứ luôn bền bỉ lặp lại. Giả sử như có một ngày nào đó, người ta đặt tình yêu vào một sợi dây xích quay vòng liên tục, hẳn người ta sẽ rất khó khăn để mà phân phát cho mỗi con người một chỗ bám và một vai trò...

CHẮC chắn là tôi không thể tìm được giấc ngủ yên lành trong đêm nay vì tôi đã lại cảm thấy như đầu. Nhức đầu, một căn bệnh mà tôi biết rõ là nó sẽ làm cho toàn thân tôi giao động mạnh, có thể tan rã ra. Cái cảm giác về sự mất mát trọn vẹn này chắc các bạn không thấu đáo vì nó không phải là của các bạn, của hình hài bạn. Nó đã nung chảy hết cả những thêm muốn cuồng vọng của tôi rồi lại làm cho nguội lạnh đi, nguội lạnh vì những mối

lo âu rất lạ lùng và trống trải như mảnh hồn hoang cố độc ưu tư này...

Tôi uể oải đứng dậy đi về phía khung cửa sổ, trông ra ngoài. Trời không một ánh sao. Phương tây, từng cụm mây đen nổi lên làm thành hình những con chó hoang, buồn thảm nào.

Bây giờ trời không mưa, nhưng rồi sẽ lại mưa. Dưới kia, trong vuông sân nhỏ, một con gió lạnh nặng nề chợt thoáng qua làm rung động chiếc bóng mờ ảo của cây bả đậu già trơ vơ đầu hè.

Tôi đứng yên, không hề cử động vì tôi biết rằng dù tôi có làm gì đi nữa thì cũng bằng vô ích. Sự ấm cúng của gian phòng vẫn cứ lẻ loi ở đây, ở trong một phần nửa giấc mộng họ...

NHÌN ngang gương mặt của một thằng bạn đang ngủ gần bên vuông cửa sổ, thằng Hùng, trước kia hẳn là giáo sư, giờ đây hẳn chưa được là anh binh nhì, tôi chợt khám phá ra ở hẳn một chút nhiệt tình đam mê khoái lạc và một chút giầy vờ nào nuốt. Rồi thốt nhiên, đối với tôi bây giờ, hẳn bỗng trở thành một vật khác. Đó là cái ngậm hăm, cái sự việc xươg

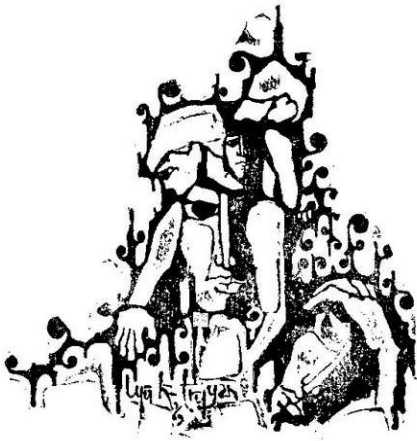
đột mà tôi chưa bao giờ cảm thấy từ bấy lâu nay, nó giống như sự thay đổi bất chợt trong cõi vô hình, xảy ra gần bên một chiếc gương.

Sự phát tiết ấy lẽ thể, âm vang như tiếng ngái của hân. Tôi không thể tưởng tượng được hồn mộng hẳn bấy giờ ra sao. Sự kiện đó không bắt nguồn từ bên trái, bên phải hay trên cao hoặc dưới thấp. Nó như có động vào tôi trong tưởng tượng để khiến cho tôi chợt hiểu thêm rằng, đó không phải là sự lăm lăm thối loạn của tư tưởng hay suy đồi của lý trí...

Sự im lặng chợt trở nên xáo xạc một cách liên tục và rất khó phân biệt trong giấc mộng họ. Sự im lặng có tính cách sai khiến này đang ở trong phòng, cùng một lúc lại vang lên nhiều tiếng nhỏ.

Trước nhất, nó như một điệu nhạc, hay hơn thế, là những liên minh lạ lùng của sự kết hợp âm vang mờ ra, thất lại, làm cho cái này và chạm vào cái kia tựa hồ ngọn thủy triều kỳ lạ mà làn sóng vẫn luôn luôn vỗ nhẹ vào tôi như nhịp rơi của người mẹ hiền.

Tôi chợt nghe lòng yêu mến giấc mộng họ và nhớ thương chiếc (Xem tiếp trang 11)



KHẨU SÚNG GÓI THUỐC

NĂM tôi lên sáu, lên bảy, trận Đại Chiến Thế Giới Thứ Hai chưa nổ, đường giao thông từ Á sang Âu vẫn còn, hàng hóa từ Pháp vẫn còn được đưa sang Đông Dương và nhà Gò Đa ở Hà Nội vẫn còn mở cửa. Những năm đó, đôi lần được thầy mẹ tôi dắt tay cho vào đi chơi trong nhà Gò Đa, tôi chỉ để ý đến mấy cô đầm bán hàng, tóc hung, mắt xanh và nói tiếng Pháp lưu lo. Không khác những anh bé con khác cùng tuổi, khu vực đẹp nhất trái đất này là của tôi ngày ấy là khu bán đồ chơi trẻ con trong nhà Gò Đa. Nơi có những chiếc xe tăng chạy bằng dây cót biết leo phăng phăng lên những chồng nhật báo xếp lên nhau giả làm đường núi, những khẩu súng Eureuka có tên đầu gắn cao su bắn bằng lò xo. Pháp... Mũi tên dính chặt vào mặt gỗ phăng mỗi lần rút ra phát ra tiếng bực.

Lên năm, lên sáu tuổi, tôi đã được chơi súng, nhưng đến năm tôi mười một, mười hai tuổi, khi tôi thật sự biết chơi súng, thích chơi súng, bắt đầu biết tưởng tượng, tôi lại không còn có súng để mà chơi, để tưởng tượng và thích thú. Vì cuộc thế chiến thứ hai bắt đầu và khoảng tôi lên 10 tuổi. Đường giao thông giữa hai lục địa Âu và Á bị cắt đứt, hàng hóa của Pháp không sang được Đông Dương, nhà Gò Đa phải đóng cửa. Đồ chơi trẻ con bằng sắt có máy như xe tăng, xe hơi, súng hơi... hết hẳn ở Hà Nội.

Tôi được biết nhà Gò Đa đã đóng cửa vào một buổi sáng mùa đông. Chủ nhật, thầy tôi từ Hà Đông ra Hà Nội có việc. Ông định cho tôi đi theo nhưng đến phút sau cùng, có lẽ vì sợ phải chạy bom—Hà nội đang bị oanh tạc—ông lại không cho tôi đi. Tôi tần ngần đứng ở cửa khi thầy tôi sắp ra đi. Ông cho tôi tờ giấy một hào để tôi ở nhà ăn quà. Tôi đưa lại ông tờ giấy bạc và nói:

— Con muốn có một cái súng như cái súng thầy mua cho con hồi trước. Thầy ra Hà Nội nhớ mua súng cho con...

Tôi thấy nét mặt của thầy tôi khác đi. Bây giờ hồi tưởng, tôi nghĩ rằng giây phút đó thầy tôi buồn. Buồn vì không chiều được tôi. Ông không cầm tờ giấy bạc:

— Con cứ cầm tiền ăn quà. Để thầy xem, có thầy mua cho, nhưng chắc bây giờ không còn đồ chơi đâu.

Tôi nghĩ đến gian bán đồ chơi sáng trưng trong nhà Gò Đa:

— Trong nhà Gò Đa con thấy bán nhiều lắm...
— Nhà Gò Đa đóng cửa từ lâu rồi, con...

Chuyến đi Hà Nội hôm ấy, thầy tôi không mua được súng cho tôi. Buổi tối khi ông về, tôi chờ đón và thấy ông về tay không, tôi cảm thấy buồn rầu như tôi vừa mất một quyền lợi gì. Khi tôi biết chơi súng, tôi không có súng để mà chơi. Từ đó cho tới ngày tôi được chơi súng thực, tôi không được cầm lại một khẩu Eureuka bắn tên nào nữa...

TRONG bảy năm, chánh phủ cấm nhập cảng mọi thứ súng lục giả nhưng giống súng thực dành cho trẻ con chơi. Trẻ con Việt Nam trong thời này được chơi đủ thứ xe tăng, phi cơ, đĩa bay, người máy nhưng thiếu súng lục. Từ năm 1963, súng lục trẻ con giống súng thực bắt đầu lác đác có ở Sài Gòn.

Đến Noel năm nay thì hè phố Lê Lợi, khoảng chung quanh nhà Tax, có bày quá nhiều súng lục trẻ con, những khẩu súng lục giống súng thực và đẹp đến nỗi người lớn trông cũng phải thích. Kể cả những anh người lớn đã từng được cầm súng thực bắn chết người thực.

Tôi đứng ngắm mãi — khi không có tiền để có thể mua, khi biết chắc mình không thể mua được món đồ gì, dù món đồ đó có đẹp, hấp dẫn đến đâu tôi cũng ít khi cầm xem, nhưng lần này vì khẩu súng đẹp quá, tôi phải miễn cưỡng phá lệ — tôi cầm khẩu súng lên. Đó là một khẩu Parabellum, loại súng mà tôi vẫn thích. Nó lại có ống hãm thanh, trọng y súng của điệp viên. Không phải là đồ Nhật. Hàng chữ Made in West Germany hiện rõ trên cán súng. Không nặng bằng Parabellum thật nhưng cũng không bằng như súng nhựa. Mầu súng cũng xanh xanh như màu thép giả.

Quanh tôi, người coi trầm trồ:

— Mẹ... Giống súng thực quá..

— Mua khẩu này đi ăn cướp được đó mậy..

— Mua cái bao da bỏ vào.. Không ai có thể biết là súng trẻ con.

— Đêm tối đưa ra.. Sợ bằng thích..

Họ nói đúng. Phải cầm lên tay mới biết khẩu này là súng giả của trẻ con. Tôi hỏi người bán:

— Bao nhiêu khẩu này?

Hắn đáp với ba ngón tay ngạo mạn:

— Ba ngàn đồng..

Như hẳn đoán biết tôi chỉ coi chứ không đủ tư cách mua, mà hẳn đoán trúng. Lương 12.000 đồng với một vợ, một con, tiền ăn, tiền nhà cả tháng. Hiện trong túi tôi chỉ có 400 đồng với vài đồng bạc cắc. Tôi muốn mua một món đồ chơi cho thằng bé. Nó đã sáu tuổi. Nó đã bằng tuổi tôi ngày xưa ở Hà Đông. Bằng tuổi nó tôi đã được chơi súng.

Tôi đi lẫn trong đám người đi mua đồ Noel. Minh được bố mẹ yêu thương chừng nào, mình cũng yêu thương con mình y như thế, nếu không yêu hơn. Ngày mình còn nhỏ, bố mẹ mua cho mình những món đồ chơi gì, bây giờ mình có con, mình cũng có bổn phận phải mua cho con mình những món tương xứng. Nếu không, chỉ là anh bố tôi... Tuần mà được cái súng có gắn ống hãm thanh y như súng điệp viên, chắc cu cậu khoái lắm. Nó không khoái chơi xe. Trẻ con hai ba tuổi, mới khoái chơi xe. Nó đã sáu tuổi, nó cần được chơi súng... [Ba ngàn đồng... Made in West Germany...]

— Ê... ông! Đi đâu mà ngắt ngư thế ông?

Trước cửa nhà Pole Nord, nó vỗ vai tôi, miệng cười nhăn nhó. Năm bảy năm trước, chúng tôi gọi nó là thằng Đãng Xê Xê vì răng nó vàng và đầy bựa. Có khi chúng tôi còn gọi nó là thằng Anti-brosse vì nó chẻ bàn chải với thuốc đánh răng. Bây giờ ăn nết, làm ra, có địa vị trong xã hội rồi, chắc nó vẫn giữ nguyên cái tật chẻ đánh răng như cũ vì hàm răng nó nhe ra giữa cặp môi đầy có mầu vàng đậm hơn và cái má, dơ dáy hơn trước:

— Lâu quá mới lại được gặp ông. Mời ông vào đây cho tôi được quyền chỉ ông ly nước...

Nó kéo tôi vào Pole Nord. Veston nâu, cravate đỏ, giấy nàu, tay cầm tờ Newsweek, mái tóc dài bóng nháo brillant, trông nó long trọng rõ ra một kẻ có chức việc phải có mặt trong những buổi lễ lạc. Cảm thấy cái nhìn của tôi đánh giá bộ quần áo trên con người nó, nó nhún vai:

— Phái đoàn nghị sĩ Hoa kỳ vừa đến thăm trụ sở... Phải đến tiếp mấy ông... Vừa mới trốn được tiệc trà chạy vội ra đây định mua cái gì về làm quà Nô En cho mấy ông ôn ở nhà...

— Mày đi ngoại quốc luôn mà còn phải mua quà ở đây sao?

— Đi ngoại quốc mua quà về là một chuyện, Nô En lại phải có quà Nô En... Ngày tao đi Nhật về có mấy cái bật lửa hay, tao định cho mày nhưng có thấy mặt mũi mày đâu cả, chúng nó tới vô hết..

— Mẹ kiếp... Mày có quà phải đem đến tao chứ, tao rình mày đi chơi về để xin quà mày sao?

Nó nhăn nhó như người khổ sở thực tình:

— Mày sáo lăm. Anh em mày đến chơi thăm tao không được ư? Như thế là mày có mặt cảm.. Việc gì cứ phải tao đi tìm mày mới được? Tao hơn chó gì mày?

— Sao lại không hơn? Bây giờ mỗi tháng lương mày bốn chục sấp, tao có hơn mười ngàn. Mày có quyền bắt khả xâm phạm... Tao mà lén phăng là bị phú lít bắt bỏ bóp ngay tức khắc..

— Chuyện đó thì có ăn nhậu gì đến tình bạn giữa tao và mày? Tao và mày vẫn là bạn.

Tôi bỗng cảm thấy tôi cay đắng với nó như vậy là hèn. Rõ ràng là tôi ghen với địa vị nó. Tôi cay cú vì tôi không được bằng nó. Việc gì tôi lại phải tỏ ra ghen với nó nhỉ? Nó bị các báo chí nạt người ra, chỉ còn thiếu nước bị lôi ra chợ nhét cửa dơ vào miệng. Còn tôi, tôi đâu có bị ai nói nặng một câu.

Chuyện gẫu. Hỏi thăm thẳng nó, thẳng kia. Nó ăn kem. Tôi uống 33. Nó móc túi trả tiền, lấy ra một gói thuốc lá Philip bao vàng:

— Đây... cái thuốc này mày với thằng Trí vẫn thích này? Phải không? Lâu lắm không thấy bán. Hồi sang Hong Kong, tao thấy bên ấy có nhiều lắm. Có phải đúng thứ thuốc hồi trước mày thích không?

Nó nhớ đúng. Tôi cách đây năm bảy năm thích hút Philip vàng. Ít năm gần đây, Philip đổi thành bao giấy trắng, chữ đỏ, chất thuốc kém hẳn nên tôi bỏ Philip.

— Tao lấy gói này trong phủ Tổng Thống... Mày lấy mà hút...

Ra khỏi nhà hàng, trời bắt đầu tối và có mưa lâm lâm, nó ngửa mặt lên nền trời sấm:

— Nô En mà mưa là nhất rồi. Đêm nay đi ăn, đi chơi tha hồ mát. Khỏe...

Nó nhìn xuống:

— Saigon nhiều hàng ngoại quốc quá. Chẳng thiếu món gì. Chỉ thiếu có tiền... Á... mày đã mua gì cho thằng con mày chưa? Năm nay nó lên mấy rồi nhỉ? Nhân dịp, mày cho phép tao mua cái gì cho thằng nhỏ.

Nó định mua cho con tôi cái xe hơi tám trăm. Tôi lắc đầu:

— Con tao nó có xe rồi. Nếu mày không tiếc tiền, mày nên mua cho tao khẩu súng. Đàng kia có bán mấy khẩu súng đẹp lắm. Tao không đủ tiền mua.

— Thì mua súng... Đầu súng đâu? Mẹ kiếp... Bỏ chuyện bắn súng Ca-nông sao không khuôn về nhà cho con một khẩu cho nó chơi mà lại phải ra đây mua súng giả cho nó?

Số bạc ba ngàn lắm nó đau, nhưng lỡ rồi, nó anh dũng móc sấp giấy năm trăm ra mua khẩu Parabellum đưa cho tôi. Tôi tha thứ hết mọi lỗi lầm, lỗi của nó.

Truyện Hoàng Hải Thủy



TÔI vẫn thèm cây súng của thằng An ở đầu hẻm. Bỏ nó có xe hơi nhưng nó vẫn đi đồ chơi hơn tôi. Mỗi đây, chú nó là sĩ quan đi học bên Hoa Kỳ về — tôi nghe nó khoe như thế — mua

Cho nó một khẩu súng giống như súng của cao bồi. Từ ngày có súng, nó lên mặt với tôi. Nó đem súng đi chơi với bọn ở hẻm bên. Bên đó bọn trẻ con đã lớn, thẳng nào cũng có súng, toàn là súng làm bằng gỗ. Thằng An có súng thật nên được bọn bên đó chịu cho chơi chung. Mẹ tôi có mua cho tôi mấy khẩu súng nhưng toàn là súng giả làm bằng nhựa bán ở tiệm chú Tàu. Súng nhựa mà bắn ai. Tôi đòi mẹ tôi mua cho tôi khẩu súng thật như súng thằng An, mẹ tôi nói mẹ không biết chỗ nào bán, chờ bố về bảo bố đi mua cho.

Bố tôi làm si quan ở xa, cả tháng bố mới về nhà một lần. Bố có nhiều súng nhưng toàn súng người lớn, nặng lắm, tôi không thể chơi được. Lần này ngày lễ, tôi được nghỉ học, bố tôi về nhà. Nghe mẹ tôi kể chuyện tôi thích cái súng của thằng An, bố tôi không nói gì, bố tôi lên Saigon một lúc mang về cho tôi cái súng này.

Súng của tôi còn đẹp hơn súng của thằng An. Súng của tôi đen nhánh, súng của nó trắng. Súng mà trắng là thua rồi. Bố tôi bảo đi đánh nhau ban đêm, súng phải đen chứ nếu súng trắng, quân thù nó trông thấy nó bắn, mình chết. Lúc đó bọn chúng nó, đang chơi bắn nhau, tôi mang súng ra cả bọn xúm lại coi. Thằng nào cũng phải thích. Chúng nó thích súng của tôi hơn súng thằng An. Thằng nào bỏ với tôi, tôi cho cầm súng bắn một phát. Súng của tôi vừa bắn được pháo nổ nghe như tiếng súng bắn hồi Tết, vừa bắn được tên có cục cao su ở đầu. Thằng nào cũng bỏ với tôi hết. Thằng An khoe súng của nó là súng của cao bồi. Trong bọn có thằng bỏ với tôi, bênh súng của tôi, nó nói súng của tôi là súng điệp viên và điệp viên đánh nhau cừ hơn cao bồi.

Bố tôi còn có một bao thuốc lá màu vàng. Tôi nói với bố tôi bao giờ bố hút hết thuốc lá thì cho tôi cái bao thuốc. Bố tôi hỏi tôi lấy bao thuốc làm gì? Bố tôi không biết là ở trường, ở cả trong xóm tôi, bọn trẻ con chúng tôi vẫn dùng bao thuốc lá làm tiền. Những bao thuốc giấy xanh, giấy đỏ có nhiều nên rẻ lắm, chỉ gọi được là năm mươi đồng với một trăm đồng thôi. Bao thuốc giấy vàng như bao thuốc bố tôi đang hút được cho là 500 đồng. Ít thằng nào có bao thuốc vàng đó lắm.

— Bao giờ bố có bao thuốc này nữa, bố nhớ để dành cho con, bố nhé...

Còn mấy điều ở trong bao, bố tôi bỏ hết ra ngoài để đưa cho tôi cái bao. Chỉ cần có một bao thuốc này, tôi cũng có nhiều tiền hơn chúng nó. Tôi có thể đổi một bao này lấy mười bao của bọn nó. Chúng nó tranh nhau mà đổi cho tôi.

CHIỀU hôm qua, tôi đi học về, thấy có Chú Quỳnh đến nhà. Chú Quỳnh cùng đi si quan với bố tôi. Lần này chỉ có chú về mà không có bố tôi về. Chú Quỳnh nói nói cái gì với mẹ tôi, tôi thấy mẹ tôi khóc, mắt đỏ hoe. Tôi hỏi tại sao mẹ khóc, mẹ tôi bảo bố tôi bị đau phải đi nằm nhà thương, mẹ tôi ôm tôi vào lòng, hôn lên tóc tôi. Chú Quỳnh cũng ôm hôn tôi. Chú nói sáng mai, chú đem xe đi đón mẹ tôi với tôi đi lên nhà thương thăm bố tôi. Tôi đem súng ra khoe chú. Chú nói súng tôi đẹp hơn cả súng của chú. Chú nói nếu có khẩu súng này chú đem ra dọa Việt Cộng, chắc Việt Cộng cũng phải sợ.

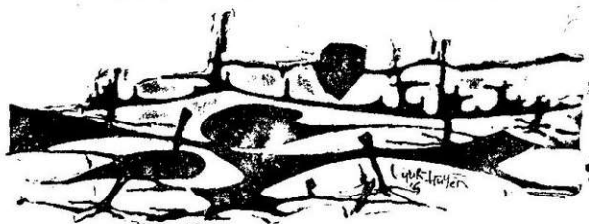
Tôi đưa bao thuốc lá vàng bố tôi cho hôm nọ ra—nhiều thằng gà đồi lắm nhưng tôi không chịu—hỏi chú Quỳnh chú có bao thuốc này đem về cho tôi. Chú Quỳnh cũng không biết bao thuốc vàng này trị giá bao nhiêu. Khi tôi nói cho chú biết, chú hứa sẽ đi kiểm cho tôi ít nhất là mười cái. Chú không hút thuốc này nhưng chú biết trên Saigon có chỗ bán, chú sẽ đi mua về lấy thuốc hút còn bao cho tôi.

Buổi sáng, mẹ tôi đánh thức tôi dậy sớm. Tôi được nghỉ học để đi thăm bố tôi. Tôi được bạn quần áo đẹp. Chú Quỳnh đứng hẹn, chú đem xe đi đón. Chú ngồi cầm lái, tôi ngồi cùng ghế với mẹ tôi.

Chú lái xe đưa mẹ con tôi đi xa lắm, đi qua những nơi tôi chưa từng đi qua bao giờ.

MẶC ĐỒ

mặc cảm kaki?



TÔI đã quá cái tuổi mỗi khi ra đường phải kẻ kẻ một tập giấy tờ chứng tỏ "họp lệ tình trạng quân dịch". Suốt đời tôi, cho tới nay tôi chưa hề một ngày nào ở trong quân ngũ. Nhưng tôi rất khoái những người lính. Khoái họ không phải qua công việc nhiệm vụ của họ. Ngược lại, tôi vốn rất ghét chiến tranh, ghét những chuyện chém giết, ghét những người chọn phiếu lưu bằng cách làm nghề bắn giết như kiểu những anh lính dươg của quân đội Pháp. Tôi khoái những người lính vì cái thân phận không thể tránh được của họ khi họ tới một tuổi nào, ở trong một hoàn cảnh đất nước nào, phải cầm súng để làm tròn một nhiệm vụ. Tôi nghĩ rằng trong đời người không có gì sinh nào đẹp hơn sự cần rắng của người trai trẻ phải tạm gác tương lai để nhận một nhiệm vụ nguy hiểm mà không có một đền đáp cụ thể nào. Hi sinh cho cha mẹ, anh em, cho vợ con, cho bạn, cho đồng loại đều là những hi sinh có đền đáp cụ thể. Người lính hi sinh cho đất nước chỉ để lại một tiếng gọi hết sức trừu tượng, dù không muốn cũng vẫn phải hi sinh. Cái đẹp ở đó. Cho dù sự hi sinh không kết thúc bằng phút giây "đền nợ nước".

Không hiểu tôi khoái những người lính có phải vì thời tuổi nhỏ tập sách hình đầu tiên mà tôi thích là một bộ bốn năm cuốn lớn đóng tập những số liên tiếp của tuần san (hay bản nguyệt san) *Images de la Guerre* in toàn hình ảnh về cuộc thế chiến thứ nhất. Những trang giấy láng in *heliogravure* mực màu sếpia hay lục đậm. Hình ảnh thời sự trình bày mọi diễn biến của cuộc chiến. Tôi không thích—như số đồng thiếu niên khác—hình ảnh những cuộc diễn binh huy hoàng với những thống chế Foch khắc khổ, thống chế Joffre bụng phệ, ngựa đầy huy chương, cỡi ngựa đi đầu, hay đứng thẳng trong một thế chào cứng ngắc. Từ báo thời sự chiến tranh đó in rất nhiều hình ảnh sinh động về đời sống của những người lính thường ngoài mặt trận, ở bệnh viện dã chiến hay ở hậu phương những ngày phép. Mực đỏ chết người của đệ nhất thế chiến chưa đến nỗi kinh khủng lắm, nhưng bộ mặt của chiến tranh ánh lên gương mặt những người lính—nhất là hồi đánh nhau bằng địa đạo dưới mưa tuyết, trong sinh lầy của những chiến hào. Ý thức của tôi hồi đó đã tạm soi sáng đôi chút cho tôi về lý của chiến tranh. Tôi ngồi hàng giờ lâu trước những bức hình thảm hại và tôi thấy yêu những con người im lặng hi sinh đó.

Tôi thế chiến thứ hai, ý thức có lớn hơn, tôi vẫn thích những hình ảnh chiến tranh loại đó. Có điều khác là lần này không phải chỉ những hình

ảnh do người ngoài chụp được, tôi còn đọc những chứng ngôn do chính những người lính viết ra hay do những người bút nhà nghề diễn lại. Thân phận những người lính trong chiến tranh đã được lật lên lật xuống, phơi bày khắp mọi mặt. Tôi càng thấy yêu những người lính hơn nữa vì càng thấy thông cảm nhiều hơn.

Tâm trạng yêu lính đó còn thể thiết bao lần hơn khi những người lính là anh em, bạn hữu, con cháu, đồng bào của tôi. Nhưng tôi hết sức bất mãn, sau nhiều năm theo dõi, không tìm thấy được bao nhiêu những hình ảnh đẹp của người lính Việt Nam trong trận chiến đang tàn hại đất nước này. Tôi phải nói ngay là không đủ khả năng và phương tiện để đọc hết, xem hết những gì đã được công bố và có một nhận định tuyệt đối. Nhưng tôi phải thành thật mà nói là tôi rất tò mò và rất chịu khó đọc. Tôi nhận xét thấy rằng đại đa số những tài liệu và những sáng tác phẩm đã qua mắt tôi đều nhằm nói lên cái phía công cộng, chính thức của cuộc chiến này, quên mất cái phía riêng tư của từng người lính, cái phía nói lên được cái đẹp của đời lính trước ngoại cảnh thờ ơ. Những hình ảnh các tướng lãnh đi thị sát—cho dù thị sát những mặt trận ngay hay sau trận đánh—hay những mệnh phụ đầu tóc quá to, quần áo quá đẹp đi thăm thương binh, không nói lên được gì hết đối với đồng bào những người biết thông cảm với người lính, vì họ có thấy đâu cái phần đẹp, đáng yêu kia.

Mào đầu là thế như vậy rồi, tôi muốn dành phần kết thúc để hỏi thật các bạn văn nghệ sĩ quân đội: Phải chăng các bạn mang mặc cảm, tôi tạm gọi là mặc cảm kaki? Tôi đã đọc, đã nghe, đã xem khá nhiều sáng tác phẩm của các bạn. Thật tình hình ảnh của người lính Việt Nam không ánh lên bao nhiêu trên những nghệ phẩm đó. Tôi còn có cảm tưởng là khi sáng tác các bạn đã muốn quên mình là lính. Sáng tác về lính không phải chỉ để ca ngợi lính. Norman Mailer dường như không ca ngợi một câu nào nhưng đọc *"The Naked and the Dead"* ta vẫn thấy yêu thương những người *marines* lênh đênh trên sóng hay vui mình trong sinh lầy của hải đảo Thái Bình Dương. Bao nhiêu năm chống giữ miền Nam này những người lính mũ xanh, mũ đỏ, mũ nâu chắc chắn đã tạo nên biết bao nhiêu tài liệu chỉ chờ được khai thác. Nói đâu xa, ngay các bann—hững người "xếp bút nghiên..."—cũng là những người lính đáng yêu. Các bạn còn ngại hay các bạn để dành?

Xe chạy ra khỏi thành phố. Tôi trông thấy bên đường có một bãi cỏ lớn lắm, lớn như sân đá banh mà không phải là sân đá banh. Trong bãi có những tốp người Mỹ đi bộ, chú Quỳnh bảo tôi đó là sân gôn của người Mỹ. Tôi không biết người Mỹ đánh gôn ra sao, chú Quỳnh cũng không biết.

Nhà thương có lính gác, chú Quỳnh phải xuống xe trình giấy người ta mới cho xe vào. Chúng tôi tới một tòa nhà có thêm cao. Có nhiều người bán quần áo màu xanh ngồi chơi ở đó. Tôi thấy nhiều người cụt chân, có người cụt tay, có người tay chân còn buộc băng trắng toát. Người nào trông cũng gầy yếu. Trên cái ghế gỗ, có mấy bà nữa đã ngồi chờ trước khi mẹ con tôi đến. Bà nào cũng khóc, khăn tay cứ đưa lên thấm mắt luôn. Một lúc sau mẹ tôi cũng khóc. Mẹ tôi khóc khác mấy bà kia. Mấy bà ấy lúc khóc trông xấu hơn lúc không, còn tôi thấy mẹ tôi lúc khóc vẫn đẹp. Mẹ tôi đẹp hơn mấy bà ngồi bên nhiều.

Chú Quỳnh để mẹ con tôi ngồi đây, chú đi đâu rất lâu. Ở đây chẳng có gì chơi, chẳng có gì coi, cũng không có hàng hóa. Tôi ngồi buồn nhưng tôi biết rằng bố tôi đang đau, tôi không nên chạy chơi. Những ông ở đây chắc đều là bạn của bố tôi. Các bác, các chú cũng đau, tôi chẳng nên đùa nghịch làm phiền các bác, các chú.

Đến gần trưa, khi tôi bắt đầu thấy đói bụng, chú Quỳnh mới trở lại. Chú đưa mẹ con tôi qua nhà khác. Chỗ nào tôi cũng thấy có người đau ngồi, nằm. Tôi một cửa phòng, mẹ tôi vào trước, tôi đứng với chú Quỳnh ở ngoài. Tôi đứng chờ một lúc thì thấy mẹ tôi đẩy hé cánh cửa, vẩy tôi vào.

Bố tôi nằm trên cái giường sắt. Một chân bố bị treo lên, quần đầy băng, ngực và đầu bố cũng có băng quấn. Nhưng bố tôi vẫn cười với tôi. Bây giờ tôi mới biết là bố tôi đi đánh giặc bị thương chứ không phải bố tôi đau bệnh. Tôi hỏi bố có đau không? Bố đưa bạn tay không bị buộc băng ra cho tôi nắm, bố tôi nói có đau lúc mới bị nhưng bây giờ thì hết rồi...

Bố tôi hỏi cái súng tôi có còn bắn được không hay tôi đã làm hư rồi, tôi ghé má vào cho bố hôn. Tôi cũng hôn lại bố tôi. Bố tôi lấy dưới gối lên một cái bao giấy đưa cho tôi. Tôi mở coi, bên trong có ba bao thuốc lá vàng, thứ bao thuốc giá 500 đồng mà tôi thích.

Bố vuốt tóc tôi. Bố dặn tôi về đi học, mẹ có cho ăn gì mới được ăn chứ không được đói, tuần sau tôi lại được vào thăm bố. Chú Quỳnh dắt tôi ra xe trước để cho mẹ tôi ở lại nói chuyện với bố tôi một lúc nữa. Ra ngoài sáng, tôi mở lại gói giấy ra coi. Có bao thuốc bị dính vết gì đó đó. Tôi hỏi chú Quỳnh đây là vết gì, chú bảo có lẽ là vết máu. Δ

TÁC GIẢ, TÁC PHẨM NƯỚC NGƯỜI

EMERSON

người thi sĩ huyền bí

TIẾP THEO VÀ HẾT

2*) Nhìn bằng cặp mắt siêu nghiệm đó, chúng ta sẽ thấy một ngày không phải chỉ là một đơn vị tế nhị của năm tháng, một khoảng thời gian ngắn không đáng kể so với ba vạn sáu ngàn ngày mà người ta bảo là thời gian của một đời người.

“Hãy cho tôi sức khỏe và một ngày tôi sẽ làm cho sự lộng lẫy của vua chúa trở thành vô ích. Bình minh là vương quốc Assyrie của tôi; hoàng hôn và lúc trăng lên là đảo Paphos, và cõi thần tiên; buổi trưa sẽ là Anh quốc của ý nghĩa và hiểu biết; ban đêm sẽ là nước Đức của triết học huyền bí và mộng mị của tôi” (W.I.17).

Emerson khuyên chúng ta. “Hãy làm chủ một ngày, cái ngày hôm nay mà mọi người khinh bỉ, và chúng ta sẽ liệng đi được những sử sách.” Một trong những ảo tưởng của chúng ta là cho rằng giờ phút hiện tại không phải là giờ phút nghiêm trọng. Chúng ta phải ghi trong tâm khảm chúng ta rằng “mỗi một ngày là một ngày tốt đẹp nhất trong năm, ngày hôm nay tốt đẹp hơn ngày sinh nhật của tôi và mỗi ngày là một ngày phân xét cuối cùng” (W. VII) Và giờ phút hiện tại là giờ quyết định của tất cả mọi sự. Không những mỗi một ngày có đêm, sớm, mà “Mỗi một giờ cũng có bình minh, buổi trưa và đêm tối của nó” (J. V, 461) vì điều hơn nữa mỗi một khoảnh khắc chứa đựng cả một thiên thu:

“A moment is a concentrated eternity.” (J.IV, 117) Chúng ta có thói quen hồi tưởng dĩ vãng và dự liệu tương lai nhưng trong thiên nhiên chỉ có Bây Giờ vĩnh cửu. Hãy sống chìm đắm trong trạng thái Bây giờ vĩnh cửu đó, thiên nhiên thánh nhân và nghệ sĩ không làm khác thế.

3.—

THEO Emerson và trường Siêu Nghiệm quan niệm coi cá nhân là một hòn đảo cô lập, một thành phần khép kín trong nhân giới là một quan niệm sai lầm. “Một giọt nước là một đại dương thu nhỏ. Một người liên kết với toàn thể thiên nhiên, cặp mắt hẳn là một giếng sông lớn, như Ohio

và Danube” (J.V, 537) Cá nhân không những có giá trị tuyệt đối, cá nhân còn là tác nhân duy nhất của tác động lịch sử: “Một người là cả một bộ bách khoa tự điển của những sự kiện. Tạo vật của ngàn rừng cây trong một trái sồi, và Ai Cập, Hy Lạp, La Mã, Gaul, Anh cát lợi, Mỹ châu đã nằm gọn trong con người đầu tiên. Thời đại nó kế tiếp thời đại kia, chiến dịch, vương quốc, đế quốc, chính thể dân chủ, cộng hòa chỉ là tinh thần muốn mặt của con người áp tác dụng trên thế giới muôn mặt.

Chính tâm trí con người này viết nên lịch sử và phải đọc nó. Sphinx phải giải đáp những câu đố bí hiểm của riêng nó. Nếu toàn thể lịch sử ở trong một người, tất cả mọi sự phải được giải thích bằng kinh nghiệm cá nhân. Có một mối tương giao giữa những giờ phút của cuộc đời chúng ta với những thế kỷ.

Vì không khí tôi thở lấy ra từ những kho vô tận của thiên nhiên, vì ánh sáng trên cuốn sách tôi đọc phát xuất từ một ngôi sao cách xa hàng trăm triệu dặm, vì cái thể thăng bằng của thân thể tôi tùy thuộc vào sự quân bình của những sức ly tâm và hướng tâm, nên giờ phút phải được giải thích những thời đại và những thời đại phải được giải thích bằng những giờ phút. Mỗi cá nhân là một sự nhập thể của tâm vũ trụ. Tất cả mọi đặc tính của vũ trụ có trong một người.

Mỗi một sự kiện mới trong kinh nghiệm riêng tư của con người soi sáng những kinh nghiệm của tập thể, và những cuộc khủng hoảng của đời người liên hệ đến những cuộc khủng hoảng của quốc gia. Mỗi một cuộc cách mạng trước hết là một tư tưởng trong tâm trí một người, và khi tư tưởng ấy đến với người khác, nó sẽ mở màn cho một kỷ nguyên. Mỗi một cuộc cải cách ban đầu là một ý kiến riêng tư khi nó trở thành ý kiến riêng tư của một người khác, ý kiến đó sẽ giải quyết vấn đề của thời đại.

Những sự kiện được nói đến phải tương ứng với một vài điều gì trong tôi, những sự kiện đó mới có thể tin và hiểu được. Khi đọc lịch sử chúng ta phải trở thành người Hy

Lạp, La Mã, Thổ Nhĩ Kỳ, giáo sĩ và vua chúa, kẻ tuần đạo và đạo phủ; phải nối kết những hình ảnh này với một vài thực tại trong kinh nghiệm sâu thẳm, nếu không chúng ta sẽ chẳng học hỏi được điều gì ra hồn.

Cái gì xảy ra cho Asdrubal hay cho César Borgia chính là hình ảnh của những năng lực và sự sa đọa tinh thần của cái sẽ xảy đến cho chúng ta. Mỗi một luật pháp và phong trào chính trị mới đều có ý nghĩa đối với chúng ta. Hãy đứng trước bia kỷ niệm của những đạo luật và cuộc vận động chính trị đó, và nói: “Tinh chất Protée (4) của ta ẩn dưới chiếc mặt nạ này”. Cái đó chứa đựng khuyết điểm quá gần gũi của chúng ta.

Cái đó phóng những hành động của chúng ta vào trong viễn tượng bao la—và những cơn mưa, dề, bọt cạp, cái cần, bình dụng của chúng khi được dùng như những cung hoàng đạo, cũng vậy tôi có thể nhìn những tật xấu của tôi mà không nổi nóng trong những cơn người xa cách của Salomon, Albicade, và Catiline. Cái gì Adam có, tôi cũng có thể có, cái gì César làm được, tôi cũng có thể làm được. Tôi có thể tìm thấy Hy-Lạp, Palestine Ý-đại-lợi, Tây-ban-nha,... thiên tài và những nguyên tắc sáng tạo của mỗi thời đại dù của mọi thời đại trong tâm trí tôi. Con người không phải là con vật có lý tính, trong con người đang say ngủ Lý đại đồng nên bốn phận chúng ta là phải nhìn thấy trong bản chất chúng ta cái lý do cần thiết của tất cả mọi sự.

— Thấy tại sao chúng có thể và phải như vậy.

Tuy nhiên một sự sai lầm lớn cần phải tránh; sự sai lầm của những kẻ ôm tư tưởng « duy ngã độc tôn » mà quên về đầu và về cuối: tuy cá nhân là kẻ sáng tạo lịch sử nhân loại, tuy con người là sự nhập thể của Lý đại đồng, tuy « một người là một tiền sảnh của một miếu đường trong đó chôn dấu tất cả minh triết » chúng ta không được phép dùng lại bình diện cá nhân, dùng lại ở tiền sảnh.

Vì thế chúng ta sẽ sống trong tiếp nối, phân ly, vụn vặt. Trong khi trong con người là linh hồn của toàn thể, là niềm yên lặng khôn ngoan; là vẻ đẹp phở quát, nơi tất cả phân; mãnh được nối kết đồng đẳng, đó là Nhất thể vĩnh cửu! Khi linh hồn thời qua trí tuệ, đó là thiên tài, khi linh hồn thời qua ý chí đó là đức hạnh, khi linh hồn thời qua cảm tính, đó là tình yêu. Và sự sai lầm của trí tuệ bắt đầu khi trí tuệ muốn là một cái gì của riêng nó. Sự yếu đuối của ý chí bắt đầu khi cá nhân muốn là một cái gì của riêng mình.

Giáo dục sẽ thất bại nếu không khơi dậy được thiên tài, đời người kẻ như sa xây nên cá nhân không muốn trở thành một cái gì cao viễn hơn mình. Nên điều duy nhất mà chúng ta khao khát tìm là làm sao quên được chính ta, làm sao đánh mất cái kỷ ức đeo đẳng và hành động mà không biết tại sao và làm thế nào.

SAU khi tiêu trừ tư tưởng trừu tượng, khách quan, để trở về với hiện tượng, với vật giới, và chỉ coi những kinh nghiệm của trí giác, của tưởng tượng như những dụng cụ duy nhất của nhận thức, lộ trình bắt buộc phải đi tới của những tâm hồn siêu đẳng là cố gắng thoát khỏi những giới hạn con người, mở tung những cánh cửa nhân loại để đón nhận những luồng sóng của vũ trụ, thể nhập vào đời sống siêu nhiên, siêu nghiệm.

Đó là con đường mà sau này Husserl, người sáng lập phong trào hiện tượng luận muốn đạt tới khi ông viết vào cuối đời: “Tôi không còn để ý tới những kinh nghiệm—trí giác, kinh nghiệm—tưởng tượng, những bằng cứ tâm lý mà kinh nghiệm tâm lý của tôi đã phát lộ: Tôi học quan sát kinh nghiệm siêu nghiệm. Tôi không còn quan tâm đến cuộc sống của riêng tôi nữa. Tôi chỉ quan tâm đến cuộc sống ý hướng đơn thuần mà kinh nghiệm tâm lý đích thực của tôi đã gặp”. Kinh nghiệm đó, RALP WALDO EMERSON, người sáng lập trường Siêu Nghiệm, đã thực nghiệm, bằng quan niệm sống gần như duy hiện tượng của ông: “Tôi có thể đặt cuộc đời tôi như một sự kiện trước mặt tôi và đứng trên những vinh nhục của nó”. (J. IV, 499) “Tôi trở thành một nhồn cầu trong suốt; tôi không là gì hết; tôi nhìn thấy tất cả; luồng sóng của vũ trụ chuyển vận qua tôi; tôi là một phần hay một mảnh của Thượng đế (W, I, 7-10).

Vâng, tôi chỉ là một phần hay một mảnh của Thượng đế. Tôi không là gì hết. Nhưng tôi là TA

và nhất định không phải là
NGUYỄN HỮU HIỆU

(4) Protée (Proteus) Thần thoại Hy Lạp: Hải thần, có thể biến hóa, hình dạng tùy theo ý muốn.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • GIẤY PHÉP
XUẤT BẢN SỐ 3581BTIBC, NGÀY
26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
225.227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON •
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN
HY VĂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
NGUYỄN HỮU THỐNG

Minh Họa

NGUYỄN HỮU NHẬT

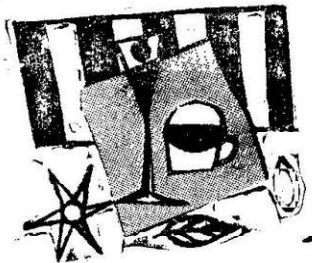
Trình bày

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu xin để tên
Chủ Nhiệm • Bài vở xin để tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 15đ. mỗi
số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN

PHỤ TRÁCH

VIẾT TỪ HẬU PHƯƠNG:

Trong số thơ độc giả gửi về tòa soạn ngày 1.7.1969, có một bài khiến chúng tôi chú ý. Không phải đây là một bài thơ xuất sắc mà bởi trong phong bì còn có một bức thư vắn vắn vài dòng chữ: «Biết là ông không đăng—hoặc trích đăng—nhưng tôi cứ gửi. Vì đây là tâm sự của tôi gửi người lính chiến». Đó là «Những giòng gửi anh» của một cô gái miền Cao su Đất Đỏ, ký tên NGUYỄN-THỊ-HƯƠNG. Sở dĩ chúng tôi trích đăng bài này ngay đầu kỳ Thơ có Lửa số 12 này, thứ nhất là Thơ Nguyễn-Thị-Hương tuy có một vài chữ không «đón» nhưng ý thật chân thành, tha thiết; thứ hai là chúng tôi muốn chứng tỏ rằng thơ bạn đọc đóng góp, thế nào cũng có một vài đoạn, một vài câu hay, xin quý bạn cứ mạnh dạn gửi về.

Sau đây là «Những giòng gửi anh» của Nguyễn thị Hương:

Trong màu áo hoa rừng,
Có người anh trong đó?
Đây người em bé nhỏ
Và một trời nhớ nhung!

Đoàn quân đi qua rồi
Còn lại một em thôi
Còn con đường xóm cũ
Vời nỗi nhớ khôn nguôi!

... Em viết bức thư này
Mai gửi ra chiến tuyến
Không có gì ướp say
Nhưng cả tình em quyến luyến.

Người Thơ kể tiếp mà chúng tôi giới thiệu tuần này là Tôn-Nữ-Thu-Tâm. Đây là nỗi nhớ của

một cô gái xứ Huế mộng thơ gửi cho chàng trai đang hành quân ở miền Đồng Tháp. Đọc thơ Tôn-Nữ-Thu-Tâm người ta chợt nhớ lại những hình ảnh điêu tàn của cố đô khi Huế bị xâm nhập mùa Xuân năm trước. Nhất là hình ảnh những năm mồ tập thể của biết bao nhiêu thường dân vô tội bị sát hại ngày nào:

Mưa sầu Thành Nội thần thờ
Chừ nghe thương nhớ đôi bờ Hương Giang.
Núi sông dấu vết tàn hoang,
Năm mồ tập thể, ngổn ngang Thần Kinh.

Tại nơi «Địa linh Nhân Kiệt» đó, có người con gái chung tình vẫn cầu mong một ngày người ra đi trở lại:

Anh đi biệt biệt hải trình,
Lúa trắng sông Hậu, bờ kinh Tháp Mười
Biết chăng lòng đã gửi... người,
Chậm mau tiếng sóng theo ngoài biển xa
Xin về một buổi hoan ca,
Còn đây mái điện Thái Hòa... chờ anh!

Xa hơn cố đô Huế, phía gần ngã ba quốc lộ 1 (đường về Hà nội) quốc lộ 9 (đường đi Lao Bảo) có thị trấn Đồng Hà.

Đây là miền địa đầu chống giặc xâm lăng từ phương Bắc và cũng còn gọi là miền Hòa Tuyến. Hàng ngày người dân Đồng Hà chứng kiến—hơn nơi nào hết—những âm thanh sôi động, hình ảnh náo nhiệt của chiến tranh, những cuộc chuyển quân rầm rộ lên phía Bắc, xuống phía Nam. Đồng thời đồng bào cũng được nhìn tận mắt những vũ khí tịch thu được của địch, những thắng lợi về vang của quân lực ta.

Thêm vào đó, Đồng Hà cũng thường bị pháo kích. Có thể nói được là Đồng Hà tham gia tích cực cuộc chiến bằng cả tư tưởng và hành động. Bởi vậy khi «Viết từ hậu phương» gửi ra chiến tuyến, Thu Hằng, cô gái sinh sống ngay trước cổng trại Trung Đoàn 1 Bộ Binh đã có những vần điệu rất sống thực:

.....
Em ở nơi đây...
.....
Chỉ một quãng đường lên Bến Hải
Cả đêm ngày súng nổ, bom rơi!
Ngày mặt trời,
Đêm trái sáng:
Ngày đạn rỏ ngang đầu
Đêm hỏa tiễn địch cầu
Phải viết cho anh dưới hố.

Người con gái còn kè lẽ—như thường tình những cô gái khác khi viết cho người mình yêu:

Hồi hôm nghe súng nổ
Mẹ kéo em xuống hầm

Còn đem theo... hình ảnh

Em nhớ lời anh dặn
Không khi nào chán nản
Và... có anh bên em
Em sẽ không bao giờ quên:
— «Phải xứng đáng với công lao người chiến sĩ!»

rồi thành tâm cầu chúc:

Xin anh cứ yên lòng giữ nước
Đừng lỏng tay cầm súng nghe anh
Em cầu xin mãi mãi tóc anh xanh
Xin chiến thắng làm quà cho dân tộc
Xin trọn vẹn tình anh như nguyện ước,
Anh trở về bên Mẹ, bên em
Cả Đồng Hà rực sáng ánh đèn đêm
Ngàn vạn Hoa Đăng mừng anh trở lại.

Sau cùng là những vần thơ Trương Thị Thanh từ Tây Đô gửi ra mặt trận. Người con gái học trò của trường Phan Thanh Giản Cần Thơ đã đóng góp những vần thơ đáng yêu:

Sao lâu quá anh không về Tây Đô
Sông nước Cửu Long hiền hòa
Bến Ninh Kiều trắng xóa giải sáng
Và trường em, những tà áo trắng
Như ngày xưa khi đón quân về!

Sao anh chưa về Tây Đô
Tại chiến tranh, anh còn bận phận
Tại đường xa giặc thù ngăn chặn
Anh còn tiêu diệt bọn vong nô
Tại... anh còn đang mãi hẹn hò
Với dáng kiều nào khiến đã quên em!

một chút kỷ niệm, một chút hồn ghen, thơ Trương thị Thanh có một chút duyên dễ mến:

Đừng hình ảnh cô gái nào e lệ
Cười với anh, em sẽ... khóc cho xem
Đừng với ai anh mơ thấy trong đêm
Anh vui thỏa, em sẽ buồn... cả tháng

NHÂN TIN

— Nguyễn Thị Hương (Long Khánh) Địa chỉ của Hương không gửi báo đảm được. Xin cho địa chỉ khác. Gửi thơ về tòa soạn hoặc về hộp thư 610 Saigon theo lối thường. Nhớ đừng gửi báo đảm.

— Nguyễn Như Hằng, Bạch Vân (Ba Xuyên) Sẽ gửi cho Hằng và Vân như đã yêu cầu. Thơ cho Thơ có Lửa xin đề H N L. Phải rồi cuốn sách đó của tác giả V.L.

H.N.L

mộng ở quân trường

tiếp theo trang 7

roi của mẹ tôi dùng để ẵm yêu tôi ngày xưa...

Mẹ tôi giờ đã mất và chiếc roi kia bỗng đứng trở thành một vật huyền nhiệm trong tiềm thức tôi, mãi mãi khôn cùng. Tôi nhớ thương mẹ, nhớ thương roi và nhớ thương nhiều thứ... Từ trong nhớ thương ấy, điều đã làm cho tôi ân hận với vong hồn mẹ và buồn nản hơn hết là suốt bao năm trời nay, anh em tôi không ai hiểu gì tôi.

Tất cả, gái cũng như trai đều đối xử với tôi bằng tâm cảm hơi hợt, đứng dưng, gần như không có chút tình đậm đà ruột thịt nào.

Thằng em thứ sáu, tôi thương nó hơn vì thấy nó có ý muốn sống độc thân để lo cho các cháu, thỉnh thoảng mới gặp được một lần ngắn ngủi. Thằng nứa lớn hơn, thứ tư, ở quê nhà, đã năm bảy con, có khi hàng năm không biết gì đến ăm no. Đứa gái thì từ lúc r trường y tế, đi làm xa rồi biệt tăm luôn, chẳng thấy tin tức thư từ gì. Hình như em có vẻ nhiều lần nhưng chỉ về nhà thiên hạ, bạn bè, không hề ghé qua tôi. Mỗi lần nhớ em, tôi ghen ngào, chua xót. Có lẽ em đã không đặt được ở tôi một niềm tin yêu nào cho dù là bé nhỏ. Chính tôi, tôi đã nhiều lần nhận chân điều ấy. Tôi không làm gì được cho các em, đó là một điều tủi nhục cho riêng tôi. Hoàn cảnh đã không cho tôi khác. Và tôi đã phải âm thầm khóc mỗi khi nhìn lại đời tôi, việc tôi... Nhưng các em tôi nào biết

được tôi, nỗi khổ tâm của tôi... Bao năm không về thăm được mẹ mẹ, vẫn an cha già, nhìn lại bao kỷ niệm êm đềm quê hương cũ, hàn huyên một đôi lời với người hàng xóm, bạn bè xưa, lòng tôi nghe như rời rã, băng khuâng, tràn đầy hồ thẹn...

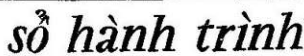
Trong tương lai, ngoài chiến tuyến, không biết là sẽ bao lâu, có lẽ lương năng tôi vẫn mãi còn ray rứt hơn, rời rã hơn, cô độc hơn, khổ tâm hơn, băng khuâng hơn những điều tôi đã nghĩ và đã viết ra...

ĐỀ M quân trường oi bức. Ánh trăng chênh chếch rọi vào gương mặt chàng bạn giáo sư nằm bên cửa sổ là thành một vệt dài óng ả, lung linh. Tôi lại có cảm giác rằng

hắn đang thả hồn trong một giấc mộng đẹp, thật đẹp. Và tôi bỗng thấy thêm khát được có một giấc mộng như hắn. Nhưng tôi nào có ngủ được đâu để mà mộng: Đôi mắt tôi vẫn luôn mở rộng! Hết tay lòn ra sau óc, tôi ngửa mặt nhìn lên cao. Chiếc đồng hồ không gõ ra, vẫn còn ở tay, luôn tiết đều một điệu nhạc nhảm chán, buồn tẻ: «tic tắc, tic tắc» khiến cho tôi càng tỉnh thẹn thẹn, thêm khát thêm, qua giấc mộng họ...

Rồi thốt nhiên, tôi bỗng thấy cần phải rời xa gian phòng họ, trốn thoát giấc mộng họ. Tôi ngồi dậy, mặc với quần phục bước nhanh ra ngoài sương khuya, vừa khi có tiếng coi báo thức và tập hợp: Bón giờ ba mươi sáng!

Ồi thế xác họ, giấc mộng họ!... Và tôi, chứng mất ngủ của tôi...



SỐ 12 ● TUẦN BÁO KHỞI HẠM



CUỘC XÂM LĂNG

TRONG thực tại sinh hoạt, trò chuyện là một hình thức giao tiếp quan trọng giữa người với người, chiếm phần lớn trong hoạt động bằng ngôn ngữ của con người. Tác phẩm văn nghệ trước đây đã loại bỏ hình thức hoạt động ấy: nhân vật không được trò chuyện thoải mái như trong thực tại, họ chỉ được nói vừa đủ để phát biểu ý kiến. Do đó, lời lẽ trao đổi trong cuộc sống hàng ngày, trăm phần bị gạt ra ngoài tác phẩm văn nghệ quá chín mươi chín phần.

Những phần bị nghệ thuật xua đuổi ấy, ngày nay chúng ào ạt quay lại, xông vào tác phẩm. Hiện tượng trò chuyện đông đúc ở tiểu thuyết nhật trình bây giờ là hiện tượng cuộc sống tràn vào nghệ phẩm, là một cuộc xâm lấn phục thù.

Điều đáng để ý là sự xâm lấn ấy diễn ra như một xu hướng của một giai đoạn văn học, và diễn ra trước sự hoan nghênh của quần chúng đông đảo.

Để tựa cuốn *Chú Tư Cầu*, Mai Thảo tự hỏi: «tiểu thuyết Lê Xuyên thật đông người đọc, tất còn phải chứa đựng một sắc thái độc đáo nào? Anh trả lời: «Câu trả lời là có». Có cái gì nữa? Trong câu trả lời có nói đến «lời miêu tả sự việc bằng đối thoại cực kỳ linh động». Ở một đoạn khác, Mai Thảo lại xác nhận: «Nhiều người cho rằng, truyện Lê Xuyên hay nhất ở những phần đối thoại».

Tóm lại: truyện Lê Xuyên độc đáo ở đối thoại, truyện Lê Xuyên được thật đông người đọc và khen hay vì đối thoại.

Nhận xét này Mai Thảo viết ra đã bốn năm rồi. Từ ấy đến nay, càng ngày càng thêm nhiều nhà văn viết truyện đăng nhật trình, trong đó có cả Mai Thảo, kể về tựa. Và viết truyện nhật trình các nhà văn lần lượt theo nhau kéo dài đối thoại. Và các nhà văn ấy đều được thật đông người đọc và khen hay.

Đối thoại dần dà không còn là nét độc đáo của Lê Xuyên nữa, mà là của cả một giai đoạn sinh hoạt nghệ thuật. Đối thoại cũng không còn là nét độc đáo về kỹ thuật sáng tạo bên phía tác giả nữa,

mà đồng thời là nét độc đáo về tâm lý thường ngày bên phía độc giả. Bởi vì có sự độc động và hân hân.

Cái đối thoại đó, chúng ta đã thấy nó là trò chuyện.

X hướng sáng tác ấy, tâm lý thường ngày ấy đã không là riêng của Lê Xuyên nữa, nhưng nó có là riêng của chúng ta chăng? của Việt Nam chăng?

Chuyện phiến, vai trò của nó trong đời sống đã được Nathalie Sarraute chẳng hạn chú ý đến từ lâu. Nhiều cuốn truyện của bà có thể coi là truyện của thứ chuyện tâm phào. *Les fruits d'or* (1) là một cuốn tiểu thuyết vừa ra đời được giới văn học để ý, bàn tán, nhắc nhở. Những nhắc nhở bàn tán ấy tựu trung chỉ là những câu rỗng tuếch, khuôn sáo, lặp đi lặp lại nghe rất nhàm tai, rất vô vị. Thí dụ, người này bảo người kia:

«— Nay, tôi chưa đọc nó thực sự, tôi chỉ mới kịp lật xem qua loa, tôi muốn hỏi anh, tôi muốn anh bảo cho biết: *Les fruits d'or*, anh nghĩ nó ra sao?»

«— Đó là một cuốn sách tuyệt diệu. Và lại, đây này, tôi còn đang đọc đây này... Chính thế, tôi đang viết một bài báo «Tu-uyệt—di-liệu».

Rồi người kia lại bảo người nọ:

«— Có vẻ tuyệt diệu, thật đấy. Tôi sắp đọc đây. Phải thường thức từng câu một. Bréhier một nhà văn. Không chối cãi được...»

Không có một nhận xét nào cho ra hồn, không nói lên được đặc điểm nào của tác phẩm. Chỉ toàn những câu làm nhảm. Xung quanh cuốn sách mới ra đời, «giới văn nghệ» nổi lên một tiếng ồn ào, xì xầm, một thứ tiếng động gần như không có nội dung đáng kể. Ấy giới văn nghệ, trí thức, mà nội dung các câu chuyện trò, nhìn kỹ, nghèo nàn thàm hại như thế; huống hồ ở các nơi khác.

Nathalie Sarraute biết rằng cái phần ngôn ngữ phát biểu có nội dung cần thiết, phần ấy chẳng được bao nhiêu. Ngoài nó ra, là cái phần ngôn ngữ tâm phào, nó tràn ngập đời sống hàng ngày. Rồi vượt quá phần ngôn ngữ được phát biểu, lại gặp cái thế giới mệnh mông của phần ngôn ngữ tiềm ẩn, không được phát biểu qua cửa miệng. Trong cõi vô thức ngôn ngữ, hỗn độn, ngọ nguậy, nào những ý định chưa kịp thành hình, những ý kiến chưa kịp thành lời, chưa mặc hình thức ngôn ngữ... Vượt quá những câu đàm thoại Nathalie Sarraute khai quật cả lãnh vực tiềm thoại (sous-conversation). Lời chưa phát ra, chẳng những chưa phát ra lại còn chưa thành hình, thế mà đã bị phơi bày trên tác phẩm! Như thế tác giả trực tiếp giao cảm với tiềm thức của nhân vật. R.M. Albères gọi tiểu thuyết của Nathalie Sarraute, «Đó là thứ tiểu thuyết của sự thất thái cách cảm» (indiscrétion télépathique). (2)

Nathalie Sarraute đặc biệt chú trọng đến lời nói, đuổi theo lời nói của con người từ phần nổi đến phần chìm của nó, nói cách khác: đuổi tới tận sâu huyền của nó. Ấy thế mà lại không phải là một thái độ ưu ái về phía bà, là một cái may về phía nó. Trái lại, đàm thoại bị Nathalie Sarraute rượt đuổi, tóm cổ rồi phơi bày, thường khi là để làm nổi bật chỗ lẩn lẩn, nhảm nhí của nó. Cho nên lại cũng R.M. Albères cho rằng: «... đó là để tài muốn thuở

các cuốn tiểu thuyết của Nathalie Sarraute: chuyển tâm phào và sự chế giễu chuyện tâm phào.» (le papotage et la satire du papotage.) (3)

Lại cũng không phải là may cho nó nữa trong trường hợp của Andy Warhol chẳng hạn. Người nghệ sĩ này trình bày, trong một tác phẩm dày 451 trang, những câu trò chuyện chuyển nguyên vẹn từ máy ghi âm sang trang giấy.

Trong những trường hợp như thế, chắc chắn sự sót sót của các tác giả chỉ làm cho chuyện tâm phào nó thêm ngượng ngùng xấu hổ. Người ta sốt sắng đến với nó là để quan sát nó, lục soát tra vấn nó, nghiền cứu mổ xẻ nó. Người ta phanh phui những cái ngộ nghĩnh vụng dại phi lý của nó. Andy Warhol ghi chuyện tâm phào cũng như ông ta đã vác máy quay phim đi thu hình suốt tám giờ liền một tòa nhà chọc trời hay một người nằm ngủ (4). Cái nhìn đến như thế không thể là cái nhìn âu yếm. Đó là cái nhìn tàn nhẫn, cái nhìn hành hình.

Nathalie Sarraute hay Andy Warhol hành hình lời nói cũng như Marcel Proust đã hành hình từng cử chỉ, động tác của nhân vật. Đưa miếng bánh lên miệng, cắt chiếc mũ khỏi đầu để chào v.v.,... Những cử chỉ đáng lẽ diễn ra trong khoảnh khắc, M. Proust bắt nó kéo dài từ trang nọ sang trang kia, mời chúng ta ngắm nghía tỉ mỉ đủ mọi bề. Như thế khúc phim quay các lực sĩ chạy bộ, nhảy sào trong một đại hội điền kinh được chiếu lại thực chậm. Nathalie Sarraute kể tục Marcel Proust trong địa hạt của lời nói. Bà đã nhắc nhiều đến Proust khi nói về «Đàm thoại và tiềm thoại» trong cuốn *L'ère du soupçon*.

ĐÀM thoại đi vào văn tiểu thuyết của chúng ta không theo kiểu ấy. Nó xông vào hồn nhiên và khỏe mạnh. Nó đến, không phải như một cơn bệnh đến phòng bác sĩ, trút bỏ áo quần, đứng tờ hờ chịu cuộc khám xét dang dãi đầy ác ý của Andy Warhol. Cũng không phải để chịu cuộc giải phẫu của Nathalie Sarraute, nằm phơi cả ruột gan, phơi từng sợi gân, từng mạch máu li ti thớ thóp... Trái lại, đàm thoại gần đây của chúng ta đem cái linh động của cuộc sống, của sinh hoạt thực tại vào tác phẩm.

Và thứ đàm thoại ấy, cả nó nữa, hình như cũng đang thịnh hành ở Tây phương. Một trong những tiểu thuyết gia xuất sắc nhất ở nước Anh hiện đại là Henry Green đã nhận xét rằng trọng tâm của tiểu thuyết đang di chuyển: đối thoại mỗi ngày mỗi có một địa vị lớn lao hơn. Ông ta viết: «Hiện giờ nó là phương tiện tốt nhất để đem sự sinh hoạt đến cho độc giả. Ông ta còn tiên đoán nó sẽ là cột trụ chính yếu cho tiểu thuyết trong một thời gian dài nữa» (5). Trong cái sơ tiểu thuyết mà Henry Green nói đây, chúng ta hy vọng thứ đàm thoại hồn nhiên của chúng ta có thể tìm gặp những đồng loại của nó.

Như vậy, hoặc là lờ mờ hờ hững, hoặc toe toét liu lo, đàm thoại đã đi vào nghệ phẩm đó đây. Trong cuộc xâm lăng, nếu có một phần trong bọn gặp tai họa, chịu hy sinh, đó cũng là sự thường. Có sao đâu.

(1) *Les fruits d'or*, Gallimard xuất bản, 1963.

(2) *Métamorphoses du roman*, Albin Michel, 1966, trang 206.

(3) *Métamorphose du roman*, trang 209.

(4) *Tạp chí Information et document*, số 272, trang 16-17.

(5) *L'ère du soupçon*, N.R.F. Gallimard, trang 108.

..... PH. Năm ngoái tôi có một thăm bệnh ở phòng mạch ông ta. Ông cho đơn và dặn một năm sau thì mang nước tiểu đến ông thử lại.

chuyện cảm đàn bà

THỦ NƯỚC TIỂU

Hai người bạn gặp nhau ở giữa phố. Một người đang lẩn một chiếc phay lớn như phuy rửa. Người kia hỏi:

— Anh lẩn thùng gì đi đâu thế?

— Tôi đi bác sĩ!

— Đi bác sĩ sao lại đem thùng đi?

..... Người chồng lẩn thẩn: Ông già hàng xóm đứng chỉ tay về hàng ghế bị cáo:

— Còn em, em mua xú cheng làm gì?

LẠC QUAN VÀ BI QUAN

Người lạc quan là người nói rằng tất cả con gái thời nay đều lẳng lơ dễ dãi.

Người bi quan là người tin tưởng như vậy.

ĐÔI LỖP XE.

Người chồng khệ nệ vác đôi lốp xe hơi mới tinh buộc vào nhà. Người vợ ngạc nhiên nói:

— Anh mua lốp xe làm gì thế?

Nhà làm gì có xe mà mua lốp?

HIẾP DÂM

Trong phiên tòa xử vụ hiếp dâm, ông chánh án trình trọng hỏi nguyên cáo, một ca sĩ nhí nhảnh trong bộ đồ tây:

— Nguyên cáo hãy khai hết sự thật đầu đuôi sự việc. Nhưng trước hết hãy cho tôi biết tên kẻ đã cưỡng bức nguyên cáo!

— Thưa ông chánh án, thủ phạm chính là tên đang ngồi kia!

— Bây giờ nguyên đơn hãy cho tôi biết bị cưỡng hiếp tại đâu và ngày giờ nào?

Cô ca sĩ ngập ngừng:

— Thưa ông chánh án, địa điểm thì lần nào cũng ở khách sạn Hào Đê, còn ngày giờ tôi không nhớ rõ, chỉ biết rằng xảy ra rất nhiều lần trong vòng từ tháng tư tới tháng mười.

KHOẺ HẠNH số 12 ra ngày thứ Năm 17-7-69

NHA IN THẾ GIỚI 225-227 PHẠM NGŨ LAO — SAIGON

NHÀ THÀU

TRẦN - THI - TÁM

thầu cung-cấp thực-phẩm tươi

28, PHAN CHU TRINH

NHA TRANG

TRẦN-THANH-PHÙNG

THƯƠNG-GIA

16, QUỐC-LỘ 1
22 bis, LÊ-QUÝ-ĐÔN

NHA-TRANG

Đ.T 2.021



BÁNH MÌ LÒ ĐIỆN

TÂN - AN

16, QUỐC LỘ 1

NHA TRANG

Trà Thất

M A R I E K I M

Đ. T. : 2.260

Số 8, Quốc-lộ 1 Khánh-Hòa — NHA-TRANG

Làm vừa lòng Quý Khách mỗi khi tới viếng :

- KHUNG CẢNH TRANG NHÀ
- NHẠC CHỌN LỌC
- CHIỀU ĐÀI LỊCH THIỆP VÀ DUYÊN DÁNG ► TƯƠI VUI

Nơi hẹn hò của hầu hết tao nhân mặc khách

HẢI-VẬN KHÁNH-HÒA

(KHANH-HOA SHIPPING AGENCY)

SHIPPING - STEVEDORING - TRUCKING

Directeur Mr. THÁI-HẢI
34, Rue Độc-lập NHA TRANG
B.P. No 9

Adresse Cable : HAI VAN NHA TRANG
MARINE NHA TRANG
Téléphone : 2129 2130

GARAGE ET MAGASIN HẢI VẬN

Rue Độc-lập prolongée NHA TRANG
Téléphone : 2131

HẢI-VẬN SHIPPING TRUCKING

Bay Shore Drive
CAMRANH BAY
Directeur : Mr. THÁI-HẢI
Phone 3255

VIỆT NAM OUTPORTS MARINE SERVICE

(Shipping Transit Stevedoring Warehousing Service)
Directeur : Mr. THÁI-HẢI
591, Rue Gia long QUI NHƠN
B.P. No 17 Adresse Cable : MARINE QUI NHƠN
Téléphone 2145

NHÀ IN

TÂN - VIỆT

*Bán đủ dụng cụ văn-phòng và học-sinh
lĩnh in các thứ nhãn hiệu, sổ, sách v.v...*

Thầu lĩnh cung cấp cho các cơ quan Quân-Đội và Hành-Chánh

9B ĐỘC LẬP

NHA-TRANG

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

TỔ-HỢP MỀ-CỐC KHÁNH-HÒA

ĐƯỜNG LÊ THÁNH TÔN

NHA TRANG

NHA HÀNG

BỬU - LONG

48, ĐƯỜNG ĐỘC LẬP

NHA TRANG

MAI THẢO

BẢO TÀNG

CHO MỖI XÓM

T RÊN những thảm cỏ óng mượt, trong những căn phòng lồng kính sáng láng, tôi chiều còn mặt trời, đã nằm đó, đứng đó, lay động theo gió hay bất động dưới sao, những sự vật kỳ diệu. Từ mọi vòm trời, chúng tôi. Chúng tôi, nâng niu trên những ngai vàng. Từ mọi thế kỷ, chúng về. Chúng về, trang trọng trên những đôn gấm. Trên bảy mẫu đất bỏ hoang, những trường phái lầy lùnh đoàn viên. Bảy mẫu đất thôi. Nhưng là khoảng diện tích đất giá nhất thế giới. Một đại hội không tiền khoáng hậu của đông tây và cổ kim chất ngạn bằng những khối tinh lọc. Một vũ trụ, theo Malraux. Nó trong hơn nước. Ngời hơn kim cương. Nó đẹp, lướt thướt, trầm mặc, uy nghi, bàng hoàng và ngây ngất đẹp. Tôi muốn nói đến cái viện bảo tàng lộ thiên, cái kho tàng trên cỏ, cái công trình sưu tập kỳ ảo suốt một đời đó của Aimé Maght. Những tấm hình mẫu rực rỡ chạy dài suốt tám trang lớn của tuần báo Paris Match số mới đây, đã dẫn đường cho cặp mắt sương mờ của tôi viếng thăm và khám phá được một phần nào một trong những nơi chốn đáng viếng thăm và gìn giữ nhất của loài người là những bảo tàng viện nghệ thuật. Tôi đã nhìn. Tranh của Chagall, của Léger. Của Kandinsky, của Picasso, Braque. Tôi đã ngắm. Những pho tượng cẩm thạch của Miró. Những khối điêu khắc bằng đồng của Giacometti. Đã yêu và phục lắm. Yêu những công trình sáng tạo tuyệt đỉnh ấy của nghệ thuật bốn biển. Phục người sưu tầm. Nhưng mà tôi cũng đã nghĩ. Nghĩ từ bảo tàng của Meght về đất, nước chúng ta. Ta không còn những thảm cỏ mượt. Bom cây thành hố rồi. Đang mưa lớn trên Việt-Nam đau, ta không có nắng cho những bức tranh, những pho tượng nghìn vàng. Nhưng ta đang có những công trình khác. Thừa dư cho một viện bảo tàng. Mỗi xóm mỗi làng Việt Nam rồi đây cũng phải có một viện bảo tàng nhỏ. Chúng ta sẽ trưng bày cho thế giới xem những cái chúng ta đã sống với. Đã chết cùng. Đã vẽ thành. Đã tạc xong. Cho từng viện bảo tàng đau đớn. Những viện bảo tàng đen. Những viện bảo tàng Việt Nam nước mắt.

CHO những viện bảo tàng mai một phải được hoàn thành trên từng góc phố, trong từng làng xóm của chúng ta, từ bây giờ, tôi xin được góp một phần sưu tập nhỏ. Trước hết là một tấm hình. Bây giờ là mùa thu. Những ngày khởi chiến bắt đầu. Ra khỏi Hà nội, từ một bờ đê Yên Phụ, tôi tạt xuống bãi, cứ men theo cái giồng phủ xa đỏ chói của Hồng Hà mà đi. Đi mãi, tới một bãi ngô. Ngô chưa trổ bắp. Rừng ngô xanh nõn bát ngát chưa vượt khỏi tầm đầu. Nhưng những nhánh hoa bắp màu vàng đã phơi phới nở. Mùa thu lòng lầy. Trời mùa thu cao. Nắng mùa thu có chất men vô hình làm cho ngây ngất. Tôi dừng lại trước một nhánh hoa bắp vừa nở. Nhìn về Hà nội, tôi đã nghĩ thầm phút đó là giờ khởi chiến với tôi đã bắt đầu bằng một nhánh hoa bắp màu vàng, nở từng cánh giữa Hồng Hà ca hát. Hái nhánh hoa cài lên vành mũ, cái giây phút mà tôi toan bỏ đi là cái giây phút tôi nhìn thấy những sợi tóc ấy. Phải. Những sợi tóc. Những sợi tóc trắng sộp như bông. Những sợi tóc của một bà mẹ già. Những sợi tóc sỏ tung, không còn được giam cầm trong một vành khăn nhân hậu nào. Bởi vì, bà mẹ trứng đường đạn lạc, đã chết. Bà lão nằm nghiêng. Nửa thân dưới khuất lấp dưới những tàn lá ngô che phủ. Nửa thân trên hướng xuống Hồng Hà. Nhưng đôi mắt bà lão thì không nghiêng theo thân. Mà ngó

thẳng lên trời. Bất động và mở lớn. Bà lão nằm đó, một mình, tự bao giờ, dưới trời mùa thu, giữa rừng hoa bắp lay. Tôi nhớ tôi đã đứng thật lâu, nghe trong đầu mình Hồng Hà mệnh mông, tôi đã tháo nhanh hoa trên vành mũ, thả xuống những sợi tóc người. Và bỏ đi không nhìn trở lại. Cho một viện bảo tàng nước mắt của chúng ta, bởi sống và chết không ra ngoài từng nỗi nhớ, xin góp tấm hình người mẹ xưa nào. Xin góp tấm hình viên đạn trúng tim. Xin góp tấm hình đôi mắt nhìn trời.

XIN góp tiếp. Xin góp tiếp vào cái viện bảo tàng những pho tượng cụt đầu. Phải. Mười tám pho tượng La Hán cụt đầu trong ngôi chùa hoang giữa một thành chỉ còn là trí nhớ. Nơi đó là một tỉnh lẻ. Ngung động tỉnh mịch. Những mái nhà cũ. Những con đường nhỏ. Hồn của đồng ở đó lọt vào, nằm phất phơ trên những đời cỏ phổ. Phố ở đó, rất mùa, đã vây kín chung quanh. Và cái tỉnh lẻ của tôi thấp trũng xuống như một thung lũng buồn rầu, mỗi mùa qua là một tầng lá chết. Tôi đã lớn giữa những mái nhà rêu và những lòng đường cỏ ăy. Một ngày trong tuổi trẻ kia tôi đã bỏ đi. Một ngày trong chiến thời ấy đã trở về. Cuộc viếng thăm muộn màng. Chiến tranh đã tới trước. Nhớ hôm đó là một buổi chiều mùa đông. Dài thẳm, lạnh buốt. Dưới một vòm trời xám thấp, giữa một không khí lằng quên, lẩn lóc, tôi đã một mình viếng thăm cái vùng đồ nát tận cùng và khủng khiếp là dấu tích còn lại của cái tỉnh nhỏ hiền hậu thuở nào. Tôi đi giữa cỏ hoang kín trùm. Trên gạch ngói vỡ. Cố gắng vận dụng trí nhớ hình dung lại, bằng tưởng tượng, những căn phòng, những tấm biển đường, những bậc thềm, những bồn hoa, những tấm rèm và những ô cửa sổ ngày xưa. Nhưng tiêu thổ của những ngày khởi chiến đã đồn ngã, đã bắt nằm xuống, tất cả những chiều cao và những đứng thẳng của thành phố yên vui ngày trước. Cửa chỉ còn những mảnh kính. Những mảnh kính óng ánh dưới cỏ. Tường chỉ còn những chân thềm. Những chân thềm mờ mờ trong đất. Mái xấp, ngói tan, nước nở bốn phía một thảm kịch binh địa. Buổi tối đã chạng vạng khi tôi bước tới cổng một chùa. Tôi vui mừng nghĩ rằng ít nhất, giữa hoang phế trùm đầu, cũng còn một miếu đường toàn vẹn. Thực ra, chỉ cái cổng chùa là còn đứng lại. Tôi bước vào, một hiện tượng cụt đầu tập thể đã tàn ngất hiện ra. Nơi chùa, tôi

nhớ lắm. Hồi trước, tôi đã đến đó những buổi trưa hè. Ngồi trên những phiến đá trầm mặc. Đi vòng hết mười tám pho tượng La Hán đứng canh thành một khung vuông dưới bốn phía mái chùa cong. Mười tám pho tượng La Hán còn đó. Không thiếu một pho nào. Nhưng một hơi chút nở rộ liệt đã thời qua, phật ngơ như một nhát chém. Và Laurit tám pho tượng chỉ còn là mười tám hình thể cụt đầu sừng sững. Thật là một cảnh tượng quái dị. Mười tám pho tượng cụt đầu như nhau. Tay thánh thần còn dính trên vai. Chân thần thánh còn chôn trong đất. Ông này bảo đao, ông kia trường kiếm. Nhưng mắt và mũi tay và râu, gáy và cổ của La Hán làm nạn đã biếm mất. Tôi rời khỏi thành phố binh địa ngay buổi chiều hôm ấy, trí nhớ còn những cái thân hộ pháp cụt đầu còn rưng rợn dưới theo. Những mảnh kính vỡ ấy của một thành phố hoang tàn và mười tám pho tượng cụt đầu, xin góp làm điêu khắc cho bảo tàng nước mắt.

BỮ C họa một hồ bom, chung quanh những thầy người, tấm hình một người mẹ chết dưới nhánh hoa bắp, những pho tượng cụt đầu, những con đường hầm hố, thép gai trùng điệp của một lộ cốt tiền đồn, những con lạch mìn chông tua tủa, người thương binh mù lòa và chiếc nặng gỗ, hỏa châu sáng trên một địa hình của tao ngộ chiến, xác chết giữa rừng đầu chim trong suối, thầy bần lên cao óc lủng lẳng cành, những đàn ruồi rung rinh, những châu mai hung dữ, đất rưng rưng của vùng không người, đêm nguyệt thổ của vòm đài trắng, muôn vầng hình ảnh của những tấm hình chết và những bức họa sống, hãy tích lũy lại. Để trưng bày sau này trong những bảo tàng mẫu sương về tận chúng ta. Thứ điêu khắc tiền phong nào của thế giới cũ; không bằng đâu. Thứ hội họa đi đầu nào của nhân loại cũng khó sánh kịp. Phải lập những bảo tàng viện. Mỗi làng, mỗi xóm, mỗi góc phố Việt Nam thừa dư tác phẩm cho một viện bảo tàng. Ta dựng bảo tàng cho thế giới tới coi. Phải dựng. Phải dựng ngay từ bây giờ. Mọi sưu tầm nào cũng là một công phu vĩ đại. Hãy nhặt lấy những hào cốt, lượm lấy những từ thi. Vỡ của một viên đạn đồng, đầu của một trái hỏa tiễn, nhánh hoa bắp trên thầy người mẹ, những pho La Hán cụt đầu, những cái nắp ván thiên nhiên không đếm hết, những mộ chỉ rừng rưng rưng tháng giá, mũ mấn và những khăn sỏ, hãy lượm lấy, đừng quên, đừng sót, ngay từ bây giờ. Cho những bảo tàng viện từng làng từng xóm, chúng ta phải tới những viện bảo tàng của chúng ta. Sau này, hòa bình. Để nhớ lại. Thế giới người người lớp lớp sẽ đến những viện bảo tàng của chúng ta. Để thưởng ngoạn. Chắc chắn sự truyền cảm và sức động phải gấp nghìn lần hơn trước mặt kiệt tác của Chagall.

— Bìa một cuốn truyện ?

— Không, đây là họa phẩm tuyệt mỹ của DUY THANH mô tả vẻ đẹp ngây thơ, man dại, của một thiếu nữ có tên Hoa-Thơm-Sương-Sớm, người muốn đòi lại người yêu từ trong tay Thần Chết.



nguyên mệnh còn
YÊU ANH
VƯỢT
CHẾT

ĐOÀN GIẢ KHÔI HẠNH,
HÃY ĐẾN QUÁN
« YÊU VĂN NGHỆ »

99 ĐƯỜNG PHAN ĐÌNH PHƯƠNG - BÀ LẠT
ĐIỀU: KHÔI HẠNH - SONG CHÁNH
ĐỂ YÊU VĂN NGHỆ THỰC SỰ.

ĐÃ CÓ BÁN — ĐỒNG NAI XUẤT BẢN VÀ TỒNG PHÁT HÀNH

<https://tieduan.hopto.org>